

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Trụ sở chính: Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q Bình Tân, TPHCM

Điện thoại: (08) 37505555 – ext: 172

Fax: (08) 37505577

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Phương Nga

Địa chỉ: Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q Bình Tân, TPHCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902468844

Fax: (08) 37505577

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2016

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2017 tại đường dẫn <http://www.thienlonggroup.com/quan-he-co-dong> của công ty

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 19 tháng 04 năm 2017

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



TRẦN PHƯƠNG NGÀ



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

[📍] : Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo,
Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. HCM

[☎] : (84.8) 3750 5555

[☎] : (84.8) 3750 5577

[✉] : info@thienlonggroup.com

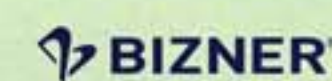
[🌐] : www.thienlonggroup.com

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

 **THIÊN LONG**
SỨC MẠNH TRI THỨC



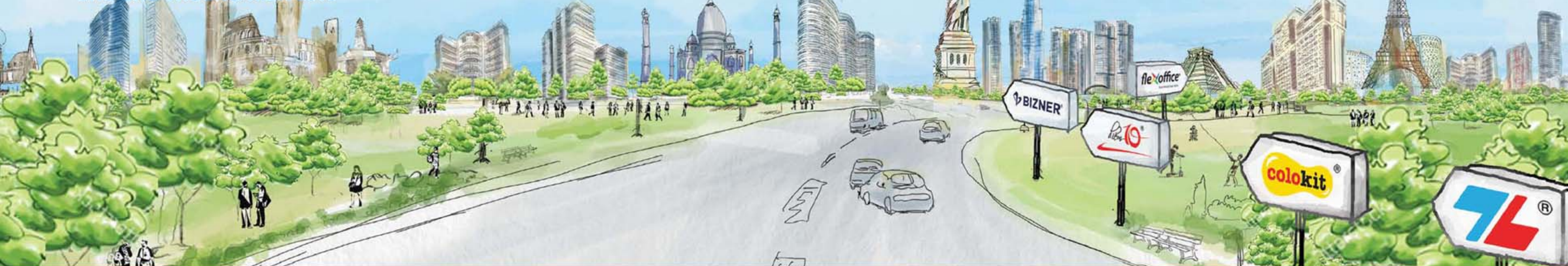
Mở Rộng **KINH DOANH**
Phát Triển **BỀN VỮNG**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



06 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

08 Năm 2016 qua các con số

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 10 Thông tin chung
- 12 Lịch sử hình thành và phát triển
- 14 Sản phẩm tiêu biểu
- 18 Công nghệ sản xuất
- 20 Hệ thống các công ty thành viên
- 22 Những Giải thưởng – Chứng nhận tiêu biểu năm 2016

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 25 Cơ cấu Bộ máy quản trị
- 26 Giới thiệu HĐQT năm 2017
- 29 Hoạt động của HĐQT trong năm 2016
- 31 Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Công ty
- 34 Quản trị rủi ro
- 36 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 37 Hoạt động và Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 39 Thông tin cổ phần
- 40 Hoạt động quan hệ nhà đầu tư
- 41 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 44 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc năm 2017
- 48 Công tác điều hành và tình hình đầu tư, thực hiện dự án năm 2016
- 60 Phân tích tài chính
- 69 Kế hoạch phát triển

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 73 An toàn trong sản xuất và tiêu dùng
- 73 Trách nhiệm với môi trường và các nguồn năng lượng
- 75 Quản lý nghiêm ngặt nguồn nguyên vật liệu
- 76 Nguồn nhân lực và chính sách nhân sự
- 78 Đóng góp cho xã hội và cộng đồng
- 82 Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 84 Thông tin chung
- 86 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 87 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 89 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 91 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 92 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 94 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

abc DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Ban TGD/TGD	: Ban Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc
BKS	: Ban Kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ Công nhân viên
Công ty/Tập đoàn/Thiên Long	: CTCP Tập đoàn Thiên Long
CTCP	: Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



DOANH THU THUẦN
↑ 14,8 % SO VỚI NĂM 2015

2.162,3 TỶ
VNĐ

Kính thưa Quý vị cổ đông, Đối tác và toàn thể CBCNV,

Bất chấp nhiều xáo trộn nổi lên ở nhiều khu vực và kinh tế toàn cầu, GDP năm 2016 của Việt Nam duy trì đà tăng trưởng 6,2% so với năm 2015. Dù thấp hơn mức tăng 6,7% theo kế hoạch, kinh tế trong nước vẫn ghi nhận nhiều cải thiện tích cực, đặc biệt ở khu vực tiêu dùng và bán lẻ.

Với sự nỗ lực, đoàn kết phấn đấu của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, Tập đoàn đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ trong năm 2016:

- » Doanh thu thuần đạt 2.162,3 tỷ đồng, tăng 14,8% so với năm 2015 và cao hơn 0,6% so với kế hoạch.
- » Lợi nhuận sau thuế đạt 240,1 tỷ đồng, tăng 27,8% so với năm 2015, vượt 11,7% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.
- » Hệ thống phân phối phủ khắp 63 tỉnh thành trong cả nước với hơn 60.000 điểm bán lẻ. Thị trường xuất khẩu liên tục được mở rộng.
- » Hoạt động R&D mở ra nhiều đột phá, với nhiều sản phẩm mới có sức cạnh tranh, từng bước chủ động được nguồn nguyên vật liệu, đặc biệt là nguyên liệu mực.
- » Chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài hợp lý, công tác đào tạo được đẩy mạnh và đã hình thành được đội ngũ lãnh đạo kế thừa trình độ cao.

HĐQT đã luôn sát cánh cùng Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV để thảo luận và triển khai các định hướng chiến lược, giải pháp điều hành, dựa trên nền tảng các giá trị cốt lõi của Thiên Long, quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược đã xác định cho giai đoạn 5 năm từ 2016 – 2020.

Với lịch sử hoạt động hơn 35 năm và trải qua nhiều chu kỳ của nền kinh tế, Tập đoàn Thiên Long luôn chủ động để có chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn nhằm phát huy các thế mạnh nội tại, tận dụng cơ hội từ thị trường.

Chúng ta nhận thấy rõ cơ hội lớn trước mắt để Thiên Long tiếp tục bứt phá mạnh mẽ và bền vững. Nhiệm vụ chiến lược trong thời gian tới của Tập đoàn là không chỉ giữ vững và tăng cường vị thế ở những phân khúc chủ lực, mà còn cần vươn tới những lĩnh vực mới để mở rộng hoạt động và quy mô, trở thành một công ty có tầm vóc quốc tế.

Ban lãnh đạo sẽ có những bước đi quyết liệt, đột phá và táo bạo để tham vọng lớn mạnh của Tập đoàn được thực hiện, cụ thể cần tập trung vào: (1) Nâng cao năng lực quản trị và phát triển nguồn nhân lực, (2) Thực hiện chiến lược Mở rộng chuỗi giá trị, (3) Nâng cao năng lực sản xuất, (4) Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, (5) Phát triển hệ thống phân phối, và (6) Gia tăng sự hiện diện trên thị trường thế giới.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Thiên Long luôn coi doanh nghiệp là một phần của xã hội, cam kết hành động nhất quán, chia sẻ lợi ích và đồng hành phát triển cùng cộng đồng – xã hội. Hỗ trợ giáo dục, xây dựng trường học, ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn ở những vùng gặp thiên tai... là những hoạt động nhân đạo và nhân văn sâu sắc mà Thiên Long đã luôn theo đuổi trong suốt lịch sử hoạt động của mình.

Thành công của Thiên Long hôm nay có được là nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo, tập thể CBCNV, nhờ vào sự ủng hộ nhiệt thành của các Quý khách hàng, đối tác trong và ngoài nước và Quý cổ đông. Thay mặt Thiên Long, tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị đã đồng hành cùng Tập đoàn, và mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ trong thời gian tới, nhằm đưa Thiên Long lên tầm cao mới, hiện thực hóa các tầm nhìn chiến lược.

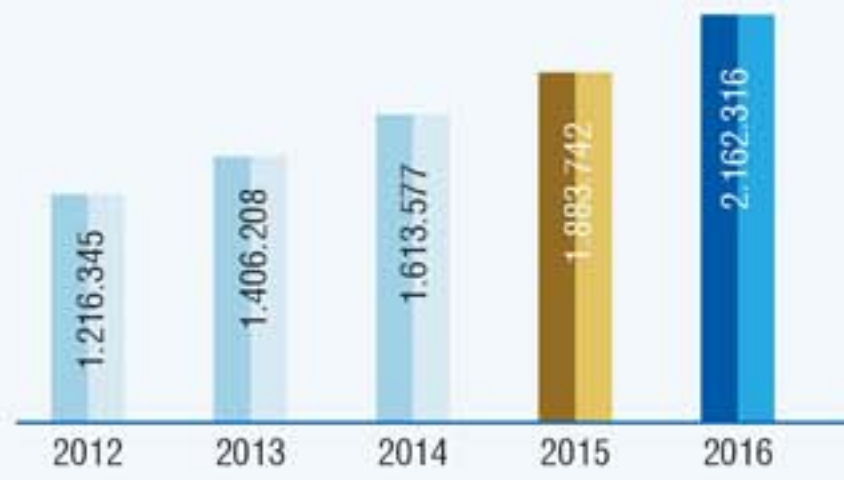
Xin trân trọng cảm ơn và kính chào.

CÔ GIA THỌ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

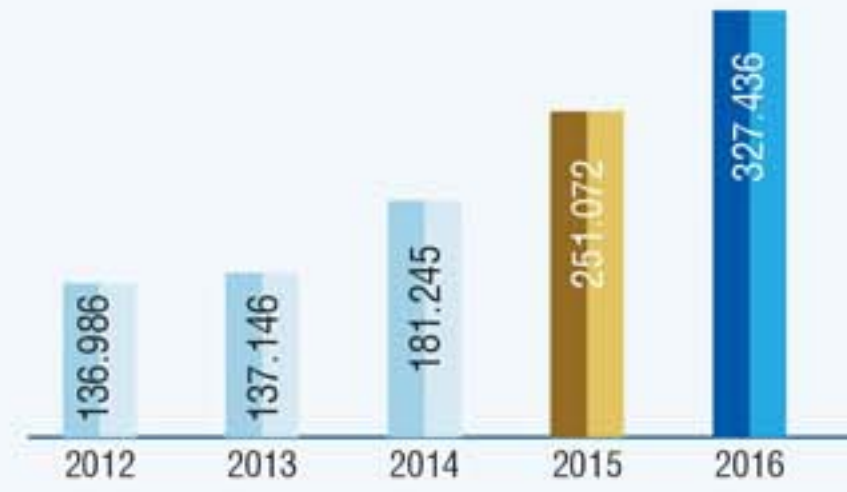


NĂM 2016 QUA CÁC CON SỐ

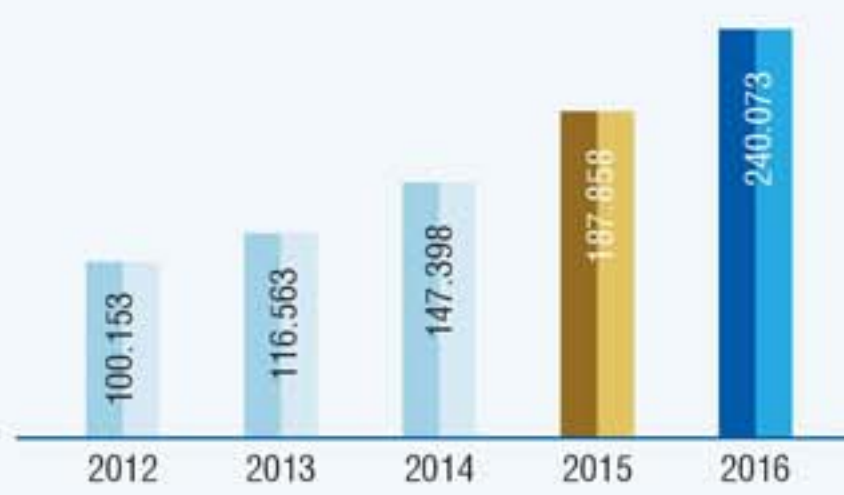
DOANH THU (Triệu VNĐ)



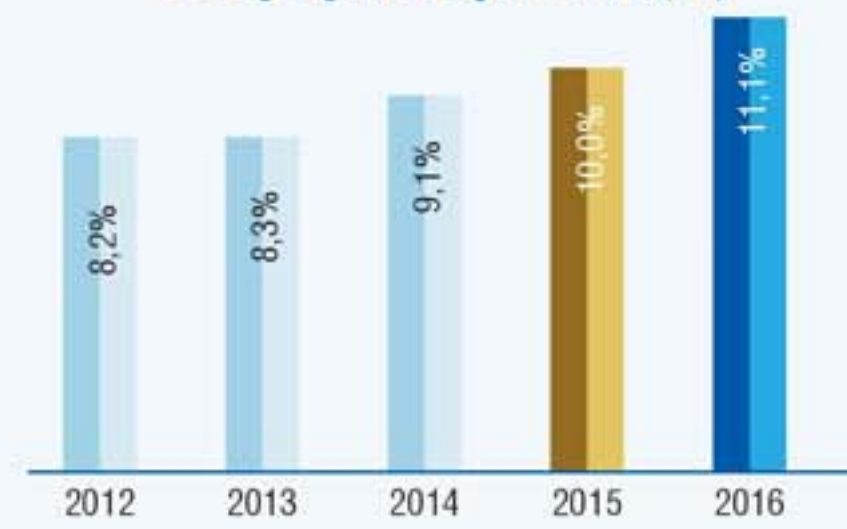
DOANH THU XUẤT KHẨU (Triệu VNĐ)



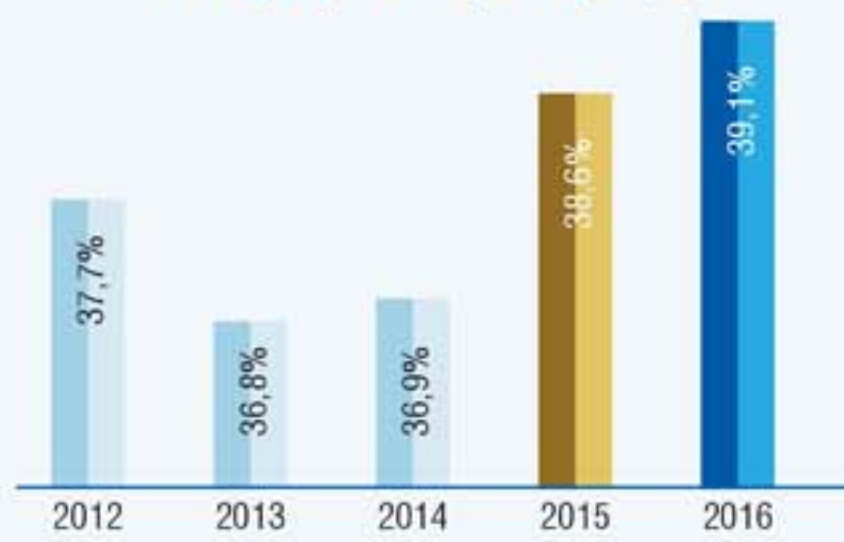
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Triệu VNĐ)



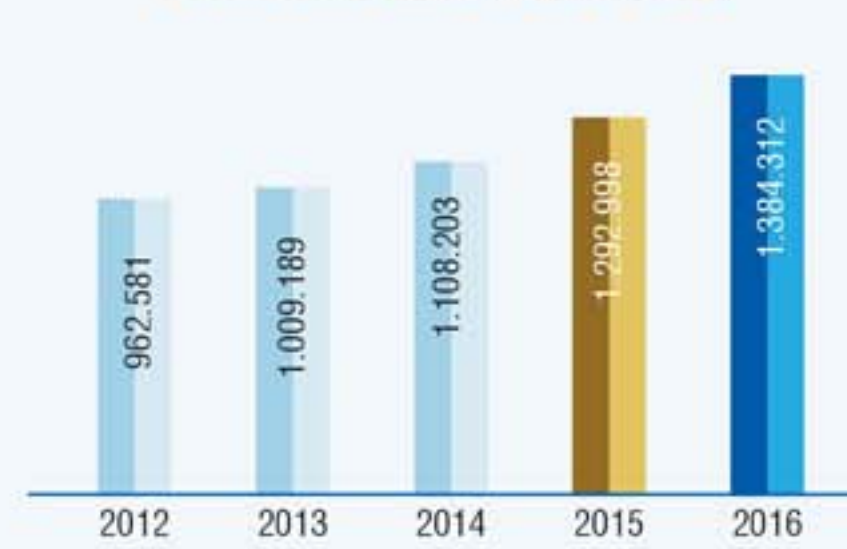
TỶ LỆ LỢI NHUẬN BIÊN (%)



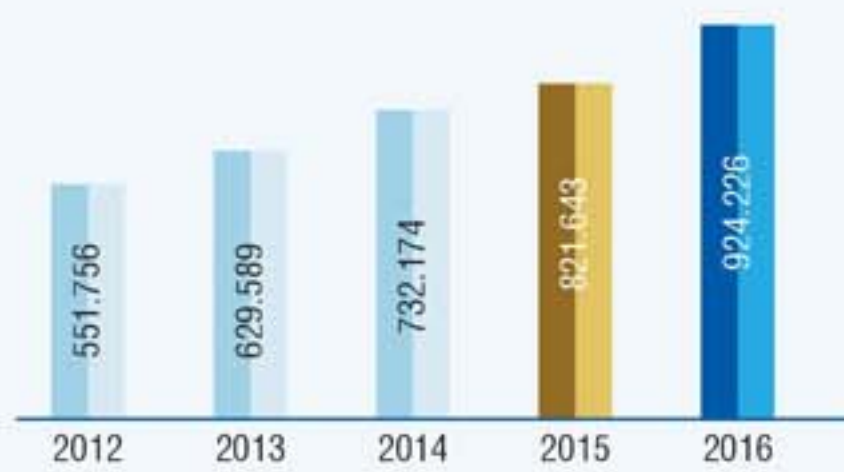
TỶ LỆ LỢI NHUẬN GỘP (%)



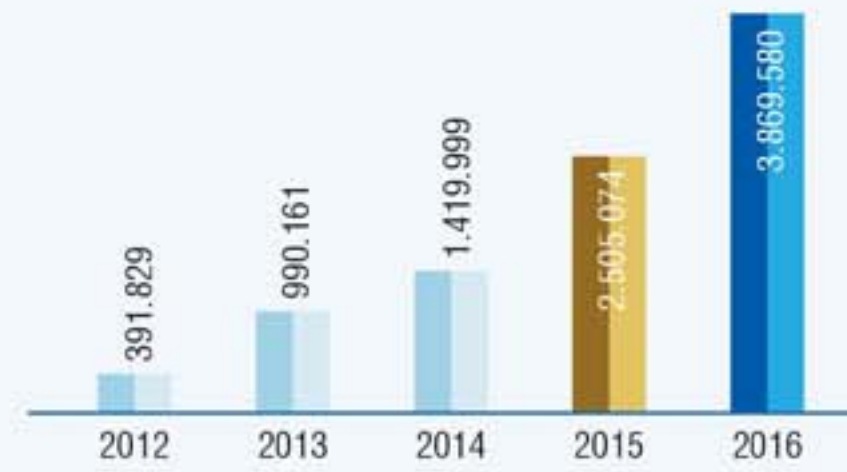
TỔNG TÀI SẢN (Triệu VNĐ)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (Triệu VNĐ)



VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Triệu VNĐ)



01 GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin chung	10
Lịch sử hình thành và phát triển	12
Sản phẩm tiêu biểu	14
Công nghệ sản xuất	18
Hệ thống các công ty thành viên	20
Những Giải thưởng – Chứng nhận tiêu biểu năm 2016	22



NỀN TẢNG **VỮNG BỀN** để
CHẮP CÁNH VƯƠN XA

THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long
 Tên giao dịch : Tập đoàn Thiên Long
 Mã chứng khoán : TLG
 Vốn điều lệ : 383.126.720.000 đồng
 Trụ sở chính : Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. HCM
 Số điện thoại : (84.8) 3750 5555
 Số fax : (84.8) 3750 5577
 Email : info@thienlonggroup.com
 Website : www.thienlonggroup.com
 GCN ĐKKD : Số 0301464830, đăng ký lần đầu ngày 14/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 21/03/2016.

SỨ MỆNH

Cung cấp văn phòng phẩm, bút viết phục vụ cho việc học và chinh phục đỉnh cao tri thức.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tiên phong trong công nghệ và sáng tạo để tạo ra những sản phẩm đột phá phục vụ người tiêu dùng, cùng nhau xây dựng cộng đồng Thiên Long phát triển vững mạnh, mang tính nhân đạo, nhân văn.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Trở thành công ty văn phòng phẩm số 1 tại Đông Nam Á và hàng đầu tại Châu Á về sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm.

Chuyên nghiệp hóa và tự động hóa sản xuất; phát triển hoạt động nghiên cứu và phát triển.

Chuyên nghiệp hóa hoạt động phân phối si và chuyên môn hóa hoạt động bán lẻ; phát triển tất cả các kênh bán hàng nội địa; mở rộng thị trường xuất khẩu.

Trở thành một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam mang lại lợi ích cao nhất cho người lao động, khách hàng, doanh nghiệp và cổ đông.

HÀNG ĐẦU CHÂU Á VỀ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VĂN PHÒNG PHẨM

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

VỚI MẪU MÃ PHONG PHÚ, CHẤT LƯỢNG CAO, THƯƠNG HIỆU UY TÍN VÀ GIÁ CẢ PHÙ HỢP, CÁC SẢN PHẨM CỦA THIÊN LONG SẴN SÀNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐA DẠNG CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TỪ BẬC MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC, ĐẠI HỌC... ĐẾN NHÂN VIÊN, CẤP ĐIỀU HÀNH.

Tập đoàn Thiên Long sản xuất và kinh doanh 4 nhóm sản phẩm chính:



Nhóm Bút viết



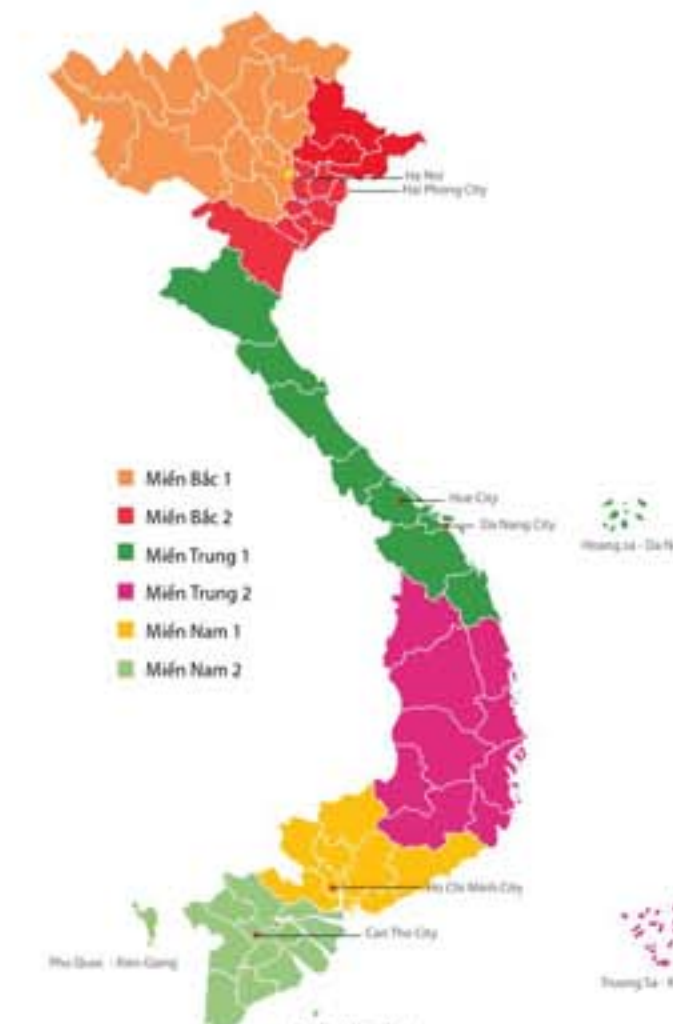
Nhóm Dụng cụ Văn phòng



Nhóm Dụng cụ Học sinh



Nhóm Dụng cụ Mỹ thuật



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

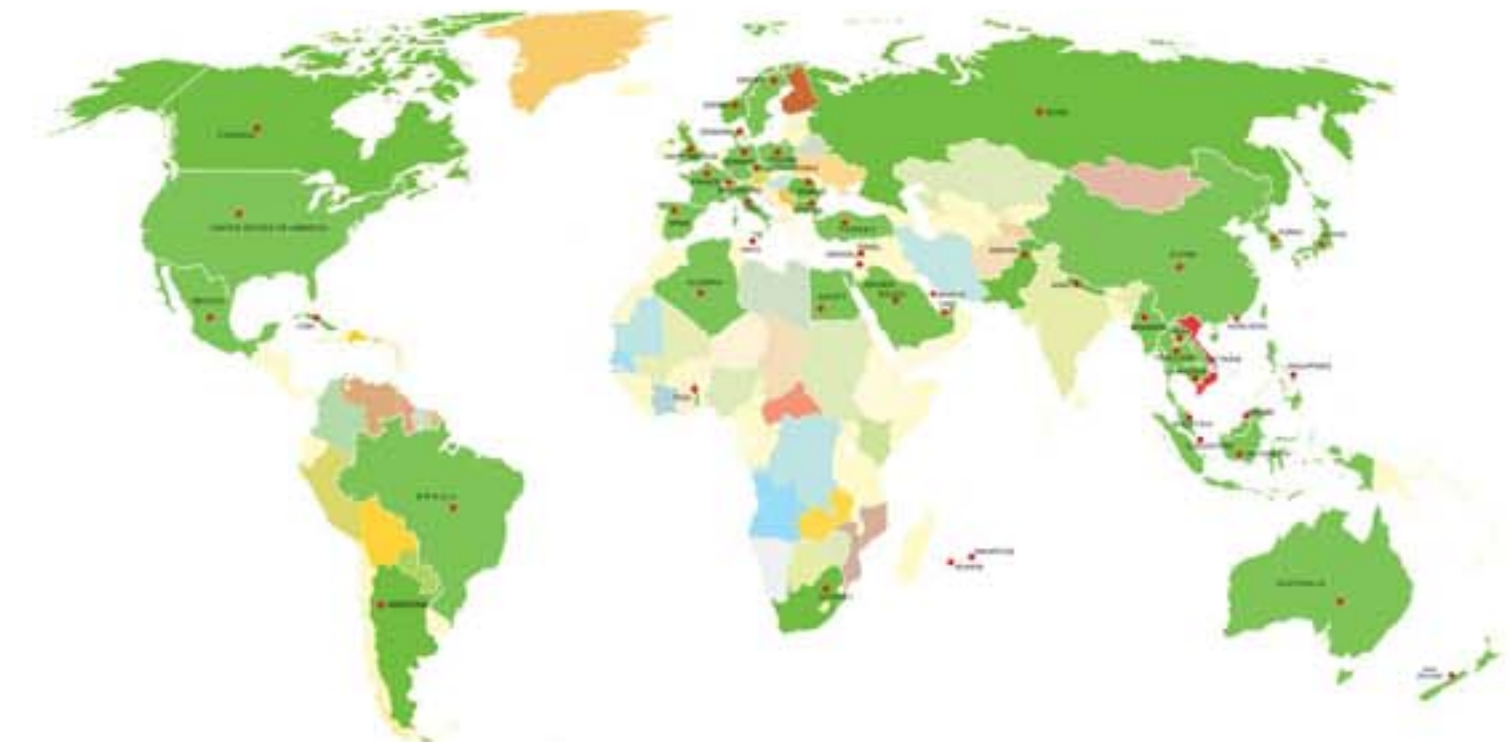
60.000 ĐIỂM BÁN

TRÊN KHẮP 63 TỈNH/THÀNH TRONG CẢ NƯỚC

Thiên Long đã xây dựng và phát triển một hệ thống kênh phân phối sâu rộng tại thị trường nội địa. Sản phẩm của Thiên Long có mặt tại hơn 60.000 điểm bán lẻ trên khắp 63 tỉnh/thành trong cả nước và hầu khắp các trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng, nhà sách... và được phân phối thông qua các kênh như kênh bán hàng qua mạng, và các kênh bán hàng trực tiếp cho trường học, doanh nghiệp (B2B), siêu thị...

50 QUỐC GIA & VÙNG LÃNH THỔ

THIÊN LONG ĐANG TIẾP TỤC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU, ĐƯA SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU FLEXOFFICE VÀ COLOKIT ĐẾN HƠN 50 QUỐC GIA Ở KHẮP 6 CHÂU LỤC.



KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI
 Các quốc gia và vùng lãnh thổ Tập đoàn Thiên Long đang xuất khẩu

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Cơ sở bút bi Thiên Long được thành lập với sản phẩm bút bi đầu tiên.

1981

1991

Thiên Long mở rộng thị trường bút viết trong cả nước.

1996

2000

Nhà xưởng mới tại KCN Tân Tạo (Quận Bình Tân) đi vào hoạt động.

2001

Được tổ chức DNV (Na Uy) cấp chứng chỉ chất lượng ISO 9002.

2003

Nâng diện tích nhà xưởng từ 0,5 ha lên hơn 1,6 ha, được tái cấp chứng chỉ ISO theo phiên bản mới (ISO 9001:2000).

2005

Công ty TNHH SX-TM Thiên Long chuyển đổi thành Công ty Cổ phần SX-TM Thiên Long với vốn điều lệ 100 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Thiên Long Miền Bắc được thành lập với vốn điều lệ 50 tỷ đồng, chuyên sản xuất tập vở, bút chì gỗ và phấn không bụi.

2006

Công ty tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng, thành lập Công ty Cổ phần Thiên Long Thành với vốn điều lệ là 40 tỷ đồng, đạt chứng nhận tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004, tiêu chuẩn về Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp OHSAS, tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội SA 8000, tiêu chuẩn An ninh CTPAT...

2007

Thành lập Công ty TNHH MTV DV và TM Thiên Long Hoàn Cầu, chuyên kinh doanh văn phòng phẩm, với vốn điều lệ 20 tỷ đồng.

2008

Tiếp tục nâng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng, đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long.

2009

Thành lập Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Tân Lực, với vốn điều lệ 20 tỷ đồng.

2010

Ngày 26/03/2010, cổ phiếu TLG chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).

2012
2015

Sau các đợt phát hành cổ phiếu dưới hình thức trả cổ tức và cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ của CTCP Tập đoàn Thiên Long đã tăng từ 176.500.000.000 đồng lên 294.714.640.000 đồng.

Ở giai đoạn này, Thiên Long là thương hiệu số 1 của ngành văn phòng phẩm tại Việt Nam với 5 công ty thành viên.

2016

Vốn điều lệ của CTCP Tập đoàn Thiên Long tăng lên 383.126.720.000 đồng, doanh thu hợp nhất đạt 2.612,3 tỷ đồng, LNST hơn 240 tỷ đồng, ROS đạt 11,1% - mức cao nhất kể từ khi Công ty niêm yết năm 2010.

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



flexoffice
Your choice. Your style.



01 Bút viết (nhãn hàng TL)

Bút viết là nhóm sản phẩm truyền thống của Tập đoàn, chiếm hơn 65% thị phần trong nước. Những năm qua, Bút viết luôn thể hiện vai trò là nhóm sản phẩm chủ lực, tạo nền tảng trong quá trình phát triển của Thiên Long.

Nhóm Bút viết của Thiên Long đa dạng về mẫu mã và chủng loại, với các dòng sản phẩm như bút bi, bút gel, bút lông bi, bút lông kim,... Các nguyên liệu chính được nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, đảm bảo chất lượng ổn định và tốt nhất cho người tiêu dùng.



BIZNER

02 Bút Cao cấp (nhãn hàng Bizner)

Bút Cao cấp Bizner là dòng sản phẩm cao cấp dành cho giới doanh nhân và người có thu nhập cao. Khác với những loại bút thông dụng, sức hấp dẫn làm nên giá trị của những chiếc bút Bizner nằm ở thiết kế độc đáo, sang trọng, công nghệ chế tác thủ công tinh xảo đến từng chi tiết.



Dụng cụ Văn phòng (nhãn hàng FlexOffice)

03



Với chiến lược trở thành Tập đoàn số 1 tại Đông Nam Á và hàng đầu tại Châu Á về Văn phòng phẩm, trong những năm vừa qua, Thiên Long đã và đang đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thuộc nhóm Dụng cụ Văn phòng. Thiên Long không chỉ đầu tư vào chất lượng sản phẩm mà những chi tiết nhỏ trên sản phẩm cũng được chăm chút, liên tục được cải tiến.

Các sản phẩm cần thiết cho giới văn phòng như bia, hồ sơ, bút lông bàng, bút lông dầu, mực in,... mang nhãn hiệu FlexOffice ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tin dùng.

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU (tiếp theo)

Điểm 10[®]



04

Dụng cụ Học sinh (nhãn hàng Điểm 10)

Bộ sản phẩm Điểm 10 của Thiên Long phục vụ đối tượng học sinh các cấp với nhiều dụng cụ học tập như bảng, phấn, thước kẻ, bút chì, gồm tẩy, hồ dán, kéo, tập... Các sản phẩm này đều được thiết kế theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt, bộ sản

phẩm Điểm 10 còn có các sản phẩm với tính năng vượt trội như bút rên viết chữ nét thanh nét đậm, bút máy chuyên sử dụng ống mực, phấn không bụi... Với những tính năng ưu việt này, bộ sản phẩm Điểm 10 trở thành một trợ thủ đắc lực phục vụ việc học của học sinh.



colokit[®]



05

Dụng cụ Mỹ thuật (nhãn hàng Colokit)

Colokit là nhãn hàng đại diện cho dòng sản phẩm Dụng cụ Mỹ thuật của Thiên Long. Colokit bao gồm các sản phẩm phục vụ cho bộ môn mỹ thuật, sáng tạo như: sáp nặn, sáp màu, chì màu, màu nước... Màu sắc đa dạng, tiện dụng giúp các bạn nhỏ thỏa sức sáng tạo và phát triển tư duy.

Các sản phẩm mang nhãn hiệu Colokit an toàn, không độc hại, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao của Châu Âu EN 71/3... đã và đang được các phụ huynh tin tưởng đón nhận.



THÚC DẪY HOẠT ĐỘNG TỰ CHẾ TẠO

Thiên Long chú trọng nghiên cứu và tự thiết kế, chế tạo nhiều máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất; và đẩy mạnh hoạt động thiết kế, chế tạo các khuôn mẫu để thay thế khuôn mẫu ngoại nhập, nhằm giảm giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh. Năm 2016, Công ty cũng sản xuất khuôn mẫu đáp ứng được hơn 90% nhu cầu khuôn mới.

NHẪM NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, THIÊN LONG ÁP DỤNG DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH THIẾT KẾ, SẢN XUẤT, KIỂM TRA, THỬ NGHIỆM ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN SẢN PHẨM.



ĐẨY MẠNH TỰ ĐỘNG HÓA

Với sự đột phá mạnh về việc nâng cao tỉ lệ tự động hóa trong nhà máy, cuối năm 2016 tỉ lệ tự động hóa của nhà máy Nam Thiên Long đã nâng lên 70,3% so với 67% vào cuối năm 2015. Thiên Long đẩy mạnh quá trình tự động hóa trong sản xuất từ khâu ép, chiết rót, lắp ráp đến khâu in ấn kiểm tra, đóng gói.



THEO DƯỠI CÔNG NGHỆ XANH

Ngay từ khi mới thành lập, Thiên Long đã đặt yếu tố XANH lên hàng đầu khi áp dụng hệ thống xử lý nước thải đúng quy chuẩn, không gây ô nhiễm môi trường, và hệ thống thiết bị máy móc tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu.

Công nghệ XANH còn được thể hiện bằng những sản phẩm an toàn cho người sử dụng. Sản phẩm của Thiên Long đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn tiên tiến trên thế giới, như tiêu chuẩn Mỹ (ASTMD - 4236), tiêu chuẩn châu Âu (EN-71 phần 3 và EN-71 phần 9).



HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHẶT CHẼ

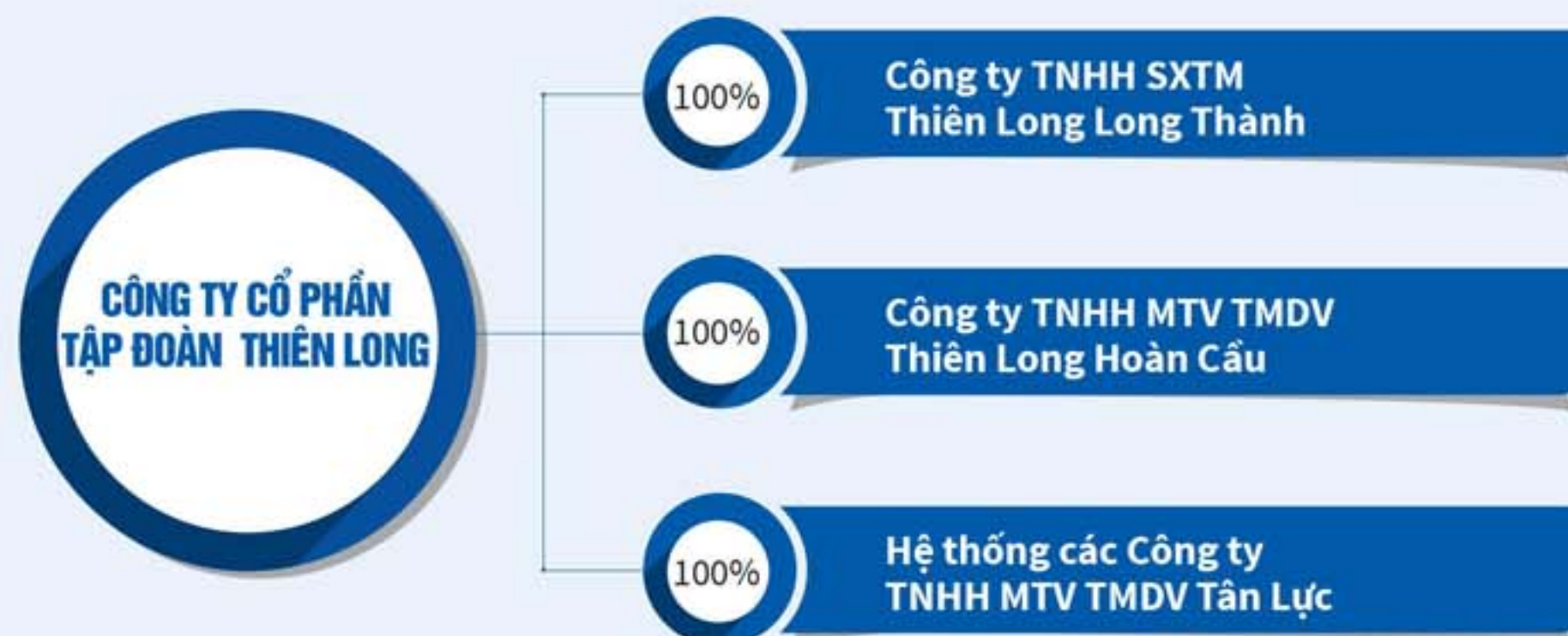
Để đảm bảo chất lượng và tính an toàn của sản phẩm, Thiên Long áp dụng một hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt xuyên suốt toàn chuỗi cung ứng: từ việc hỗ trợ và kiểm soát chất lượng tại các nhà máy cung ứng, kiểm tra nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chất lượng trên từng công đoạn sản xuất của Thiên Long, kiểm soát chất lượng thành phẩm, kiểm soát việc bảo quản, lưu trữ và trưng bày sản phẩm tại kho Thiên Long, tại các kho của nhà phân phối và tất cả các điểm bán trên toàn bộ kênh phân phối.

Hiện nay, Thiên Long đã được chứng nhận và đang vận hành hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế:

- ▶ Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2008
- ▶ Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2004
- ▶ Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2008
- ▶ Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - OHSAS 18001:2007
- ▶ Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO 17025:2005
- ▶ Chứng nhận ICTI về tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong ngành đồ chơi trẻ em ICTI Care Foundation

Sử dụng hiệu quả việc tích hợp các hệ thống trên giúp Ban Lãnh đạo Thiên Long thể hiện được cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng trên từng sản phẩm khi đưa đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.

HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON (TẬP ĐOÀN KHÔNG CÓ CÔNG TY LIÊN KẾT)

STT	Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ trụ sở	Vốn điều lệ (VND)	% Tập đoàn Thiên Long sở hữu
01	Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Đường số 7, KCN Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	80 tỷ	100%
02	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP.HCM	40 tỷ	100%
03	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 19-21, Lô B, Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.HCM	40 tỷ	100%
04	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm	Phòng 309A, Tầng 3, Tòa nhà B15, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	20 tỷ	100%
05	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 07, Khu B1, Đường Hà Huy Tập, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	10 tỷ	100%

100% Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành

Thiên Long Long Thành được thành lập vào cuối năm 2006, và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008 tại KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Nhà máy được xây dựng trên khuôn viên 3 ha và được khai thác gần hết công suất, với công năng là chuyên sản xuất các loại văn phòng phẩm và các chủng loại bút viết đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu. Vốn điều lệ của Thiên Long Long Thành là 80 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ.



100% Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu

Thiên Long Hoàn Cầu có vốn điều lệ 40 tỷ đồng, với sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Với chức năng chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ, Thiên Long Hoàn Cầu đã thực hiện tốt công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng, tích cực hỗ trợ Tập đoàn trong chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm mới, nhằm làm nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn của Tập đoàn.

100% Hệ thống Công ty Tân Lực

Hoạt động của hệ thống các công ty Tân Lực tập trung chủ yếu vào: (1) Mạng phân phối chuyên nghiệp, bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B), bán hàng qua mạng và bán sản phẩm quảng cáo. (2) Phát triển, kinh doanh hàng văn phòng phẩm do Thiên Long sản xuất thông qua hệ thống phân phối nhằm đáp ứng đầy đủ/đa dạng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, các công ty Tân Lực còn phát triển, kinh doanh hàng văn phòng phẩm OEM từ các nước phát triển, nhằm đáp ứng tất cả nhu cầu của khách hàng, đồng thời làm đa dạng hóa danh mục sản phẩm kinh doanh. (3) Phát triển, kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng khác.



NHỮNG GIẢI THƯỞNG, CHỨNG NHẬN TIÊU BIỂU NĂM 2016



HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG BA



GIẢI THƯỞNG
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



GIẢI THƯỞNG DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN TỐT
TRÁCH NHIỆM AN SINH XÃ HỘI & PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG



TOP 100
DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG VIỆT NAM 2016



TOP 100
DOANH NGHIỆP
TIÊU BIỂU TP.HCM 2016



GIẢI THƯỞNG
HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
LẦN THỨ 20 LIÊN TIẾP

TOP 15

**ĐỐI TÁC THƯƠNG MẠI TỐT NHẤT THẾ GIỚI
TRONG NGÀNH VĂN PHÒNG PHẨM TOÀN CẦU**

Được bình chọn bởi PLIMSOLL

TOP 50

DOANH NGHIỆP **NIÊM YẾT TỐT NHẤT**
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



TOP 40 THƯƠNG HIỆU CÔNG TY
GIÁ TRỊ NHẤT TẠI VIỆT NAM

40 TOP

TOP 50

DOANH NGHIỆP **KINH DOANH**
HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM 2016



DOANH NGHIỆP **NIÊM YẾT**
ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Giải thưởng	Trao giải, đánh giá
Huân chương Lao động hạng ba	CHỦ TỊCH NƯỚC
Thương hiệu Quốc gia	BỘ CÔNG THƯƠNG
Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh XH và phát triển cộng đồng	BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2016	BỘ CÔNG THƯƠNG
Top 100 Doanh nghiệp tiêu biểu TP.HCM năm 2016	ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HCM
Hàng Việt Nam chất lượng cao	CLB HVNCLC
Top 15 Đối tác thương mại tốt nhất Thế giới trong ngành văn phòng phẩm toàn cầu	PLIMSOLL
Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TẠP CHÍ FORBES VIỆT NAM
Top 40 Thương hiệu công ty giá trị nhất tại Việt Nam	TẠP CHÍ FORBES VIỆT NAM
Top 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2016	TẠP CHÍ NHỊP CẦU ĐẦU TƯ
Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin	HIỆP HỘI CÁC NHÀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH VN VÀ VIETSTOCK

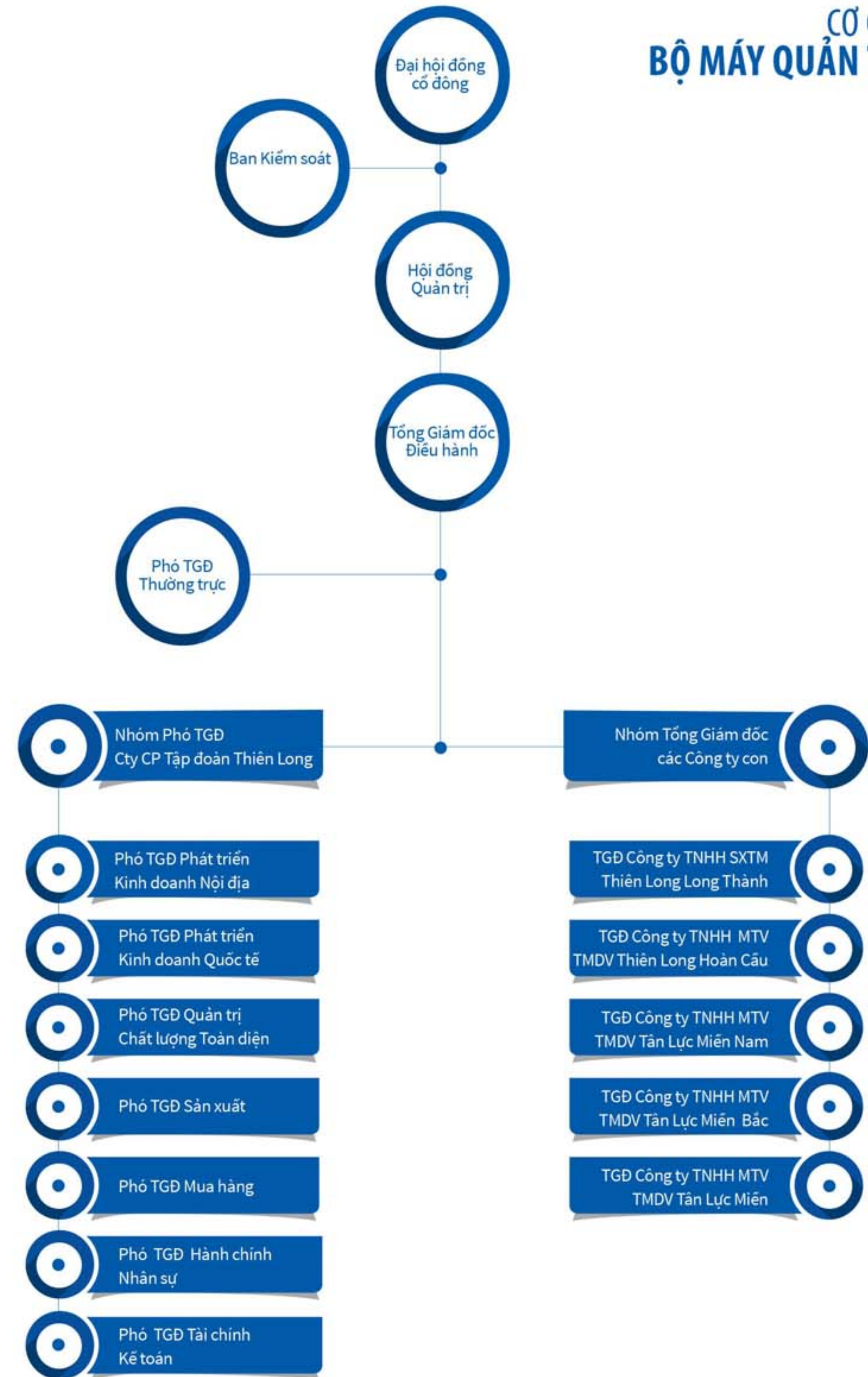
02 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 25 Cơ cấu Bộ máy quản trị
- 26 Giới thiệu HĐQT năm 2017
- 29 Hoạt động của HĐQT trong năm 2016
- 31 Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Công ty
- 34 Quản trị rủi ro
- 36 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 37 Hoạt động và Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 39 Thông tin cổ phần
- 40 Hoạt động quan hệ nhà đầu tư
- 41 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan



NHÌN XA **TRÔNG RỘNG** để
TĂNG TRƯỞNG VỮNG BỀN

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN TRỊ





Ông **CÔ GIA THỌ**
Chủ tịch HĐQT

Ông Cô Gia Thọ sáng lập Thiên Long vào năm 1981 và gắn bó với Thiên Long từ những ngày đầu khi thành lập đến nay. Tập trung vào ngành kinh doanh cốt lõi, Ông Cô Gia Thọ đã phát triển Thiên Long từ một cơ sở sản xuất gia đình trở thành Tập đoàn Văn phòng phẩm đứng đầu Việt Nam và hàng đầu khu vực, với vốn hóa xấp xỉ 4.000 tỷ đồng, 3.210 nhân viên và doanh thu đạt 2.162,3 tỷ đồng vào năm 2016.

Ông Cô Gia Thọ hiện cũng đồng thời đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thiên Long An Thịnh, là công ty sở hữu 52,44% vốn cổ phần của Công ty CP Tập đoàn Thiên Long.



Ông **TRẦN KIM THÀNH**
Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT độc lập

Ông Trần Kim Thành tham gia HĐQT của Công ty từ năm 2008, và giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT từ năm 2009.

Ông có gần 40 năm kinh nghiệm quản trị và xây dựng chiến lược trong lĩnh vực thực phẩm. Ông Thành hiện cũng là Chủ tịch HĐQT Tập đoàn KIDO, Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc KIDO, Chủ tịch HĐQT TCT Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex), Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư KIDO, Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Đông lạnh KIDO và Chủ tịch Công ty TNHH MTV PPK.



Ông **TRẦN LỆ NGUYÊN**
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Trần Lệ Nguyên là thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008 đến nay.

Ông Nguyên có hơn 30 năm công tác trong ngành sản xuất bánh kẹo, thực phẩm. Hiện Ông Nguyên cũng đang đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn KIDO, Thành viên HĐQT CTCP Địa ốc KIDO, Thành viên HĐQT TCT Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex), Chủ tịch HĐQT CTCP Dầu thực vật Tường An, và Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Rồng Việt.



Ông **HUỖNH VĂN THIỆN**
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Huỳnh Văn Thiện là Thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008 tới nay.

Ông Thiện là nhà quản lý với hơn 30 năm kinh nghiệm ở các vị trí quản lý cấp cao của các công ty, tập đoàn lớn như: Công ty CP Dầu nhớt và Hóa chất Việt Nam (Vilube), Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt (VCAM), Công ty Euro Auto (BMW). Hiện Ông Thiện còn là Chủ tịch HĐQT Công ty Viet Land Capital và là Thành viên HĐQT Viet Land Corp.



Bà **TRẦN THÁI NHƯ**
Thành viên HĐQT

Bà Trần Thái Như là thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay.

Bà từng giữ chức vụ Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty, Tổng Giám đốc CTCP Thiên Long Long Thành và Cố vấn Ban điều hành CTCP Tập đoàn Thiên Long. Bà Như còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Bà **CÔ NGÂN BÌNH**
Thành viên HĐQT

Bà Cô Ngân Bình là thành viên HĐQT của Công ty từ năm 2008.

Bà Bình đã công tác tại Công ty hơn 35 năm, và phụ trách nhiều vị trí khác nhau tại Thiên Long từ những ngày đầu thành lập. Bà có 10 năm là Quản đốc Sản xuất của Cơ sở Bút bi Thiên Long. Tiếp đó, Bà giữ chức Trợ lý Giám đốc, Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng, Trợ lý Giám đốc Điều hành và Trưởng ban Xây dựng Cơ bản của Thiên Long. Hiện Bà Bình còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Bà **CÔ CẨM NGUYỆT**
Thành viên HĐQT

Bà Cô Cẩm Nguyệt đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT của Thiên Long từ năm 2008 tới nay.

Bà Nguyệt gia nhập Thiên Long vào năm 1993. Bà phụ trách các hoạt động Đầu tư và Quan hệ Nhà đầu tư của Công ty trong nhiều năm liền, và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Tiểu ban Quan hệ Cổ đông (trực thuộc HĐQT) kể từ tháng 02/2017. Bà Nguyệt hiện còn là Thành viên HĐQT của CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Ông **TRẦN VĂN HÙNG**
Thành viên HĐQT độc lập

Ông Trần Văn Hùng tham gia HĐQT với vị trí Thành viên độc lập từ năm 2013 đến nay.

Ông Hùng gắn bó với Thiên Long hơn 20 năm ở các vị trí quản lý và cố vấn. Ông là Giám đốc Điều hành của Công ty từ năm 1993 đến năm 2006. Sau đó, Ông là Tổng Giám đốc CTCP Thiên Long Miền Bắc, Cố vấn Ban điều hành, Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn Thiên Long.

HĐQT luôn tập trung thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo đúng Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.

HĐQT đã thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra đối với Ban Tổng Giám đốc, đồng thời đưa ra các ý kiến chỉ đạo, các chủ trương, giải pháp nhằm hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc vượt qua những khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Các thành viên HĐQT độc lập đã phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT trong việc định hướng và đề ra các chiến lược giúp Công ty phát triển ổn định, bền vững.

Để không ngừng nâng cao chất lượng quản trị, Công ty đã cử các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, thư ký công ty tham dự các khóa đào tạo về quản trị công ty.



Trong năm 2016, HĐQT đã có 13 buổi họp, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ (100%) các phiên họp này. Các Nghị quyết/ Quyết định đã được HĐQT ban hành gồm có:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2016/NQ - HĐQT	04/01/2016	Thông qua việc triển khai thực hiện theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2	02/2016/NQ - HĐQT	03/02/2016	Thông qua việc chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
3	03/2016/NQ - HĐQT	08/03/2016	Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty và sửa đổi vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
4	04/2016/NQ - HĐQT	22/03/2016	Thông qua việc xây dựng quan hệ tín dụng với Ngân hàng United Overseas Bank, Chi nhánh TP.HCM
5	05/2016/NQ - HĐQT	31/05/2016	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015 bằng tiền mặt, tỷ lệ 10%/ mệnh giá
6	06/2016/NQ - HĐQT	20/10/2016	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2016
7	07/2016/NQ - HĐQT	15/11/2016	Thông qua việc tăng vốn điều lệ cho các công ty con
			Thông qua việc chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt, tỷ lệ 15%/ mệnh giá

THÙ LAO VÀ THƯỞNG CỦA HDQT

Công ty áp dụng chế độ lương cho Ban lãnh đạo theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân sự và Thỏa ước lao động tập thể.

Tiền thưởng của Ban Điều hành, thù lao và thưởng của HDQT, thù lao của BKS được trích từ lợi nhuận sau thuế, áp dụng theo đúng các quyết định của ĐHĐCĐ thường niên.

Tổng thù lao và tiền thưởng cho HDQT và BKS trong năm 2016 là 6,3 tỷ đồng (năm 2015 là 5,0 tỷ đồng).

Các quyết định phân phối lợi nhuận theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 21/05/2016 như sau:

- » Tỷ lệ trích quỹ Khen thưởng phúc lợi (cho toàn thể CBCNV Tập đoàn): 12% lợi nhuận sau thuế.
- » Thưởng vượt lợi nhuận (trong đó 80% dành cho CBCNV và 20% cho HDQT): 50% tổng số tiền vượt lợi nhuận.

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thay mặt HDQT, Ông Cô Gia Thọ - Chủ tịch HDQT, thường xuyên giám sát các công việc mà HDQT đã triển khai cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện, thường xuyên đề ra các chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2016, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ giao phó. HDQT luôn ghi nhận và trân trọng những nỗ lực không ngừng nghỉ, sự nhiệt huyết, tận tâm và tận tụy với Công ty của Ban Tổng Giám đốc.

Đứng trước nhiều thách thức của thị trường, từ sự cạnh tranh của các công ty quốc tế, tới những biến động của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung, Ban Tổng Giám đốc luôn có những giải pháp đúng đắn và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong từng thời kỳ.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Năm 2016 tiếp tục chứng kiến nhiều xáo trộn, với hàng loạt các vấn đề chính trị và kinh tế nổi lên ở Trung Đông, châu Âu với sự kiện nước Anh bỏ phiếu rút khỏi EU (Brexit), chính quyền mới được bầu cử ở Mỹ với những thay đổi lớn trong chính sách kinh tế, xã hội, Mỹ rút khỏi Hiệp định TPP...

Theo World Bank, kinh tế thế giới năm 2016 dù có tích cực hơn nhưng vẫn chưa khởi sắc trở lại với mức tăng trưởng toàn cầu ước chỉ đạt 2,3%, mức thấp nhất kể từ khủng hoảng tài chính 2008. Nhìn chung, Mỹ, Trung Quốc và Liên minh Châu Âu là những nền kinh tế lớn ghi nhận sự hồi phục tích cực nhất, trong khi vẫn còn nhiều nền kinh tế lớn khác chưa thoát khỏi khó khăn như Nhật Bản, Nga, Brazil...

Trong nước, GDP năm 2016 ước tăng 6,2% so với năm 2015, thấp hơn mức tăng 6,7% của năm 2015 và 6,7% theo kế hoạch; trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,6%, thấp hơn mức 9,6% của năm trước. Tuy vậy, nền kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận nhiều cải thiện tích cực như: (1) CPI được kiểm soát duy trì ở mức thấp, (2) Thặng dư thương mại với mức xuất siêu cả năm ước đạt 2,7 tỷ USD, giúp tỷ giá tương đối ổn định, (3) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ, doanh thu tiêu dùng ước tăng 10,2% so với năm trước, và (4) Thị trường bất động sản tiếp tục khởi sắc và giao dịch sôi động.

Với lịch sử hoạt động hơn 35 năm và trải qua nhiều chu kỳ của nền kinh tế, Thiên Long luôn chủ động để có chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn. Nhờ sự nỗ lực, đoàn kết phấn đấu của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, kết thúc năm 2016, Công ty đã đạt được nhiều thành quả đáng kể trong mọi hoạt động: Doanh thu thuần đạt 2.162,3 tỷ đồng, tăng 14,8% so với năm 2015 và vượt 0,6% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 240,1 tỷ đồng, tăng 27,8% so với năm 2015 và vượt 11,7% so với kế hoạch. Tổng tài sản đạt 1.384,3 tỷ, tăng 7,1% so với năm 2015.



DOANH THU THUẦN

↑14,8 % SO VỚI 2015

↑0,6 % SO VỚI KẾ HOẠCH

2.162,3 TỶ VNĐ



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

↑27,8 % SO VỚI 2015

↑11,7 % SO VỚI KẾ HOẠCH

240,1 TỶ VNĐ



TỔNG TÀI SẢN

↑7,1 % SO VỚI NĂM 2015

1.384,3 TỶ VNĐ

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

HĐQT đặt ra 04 mục tiêu chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2016 – 2020 như sau:

- 01** Trở thành công ty số 1 tại Đông Nam Á và hàng đầu tại Châu Á về sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm.
- 02** Chuyên nghiệp hoá và tự động hoá sản xuất; Phát triển hoạt động nghiên cứu và phát triển.
- 03** Chuyên nghiệp hoá hoạt động phân phối si và chuyên môn hoá hoạt động bán lẻ; Phát triển tất cả các kênh bán hàng nội địa; Mở rộng thị trường xuất khẩu.
- 04** Trở thành một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam mang lại lợi ích cao nhất dành cho người lao động, khách hàng, doanh nghiệp và cổ đông.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẾN 2016

MỤC TIÊU 01: Theo PLIMSOLL – công ty chuyên phân tích tài chính của các doanh nghiệp và các ngành công nghiệp – năm 2016, Thiên Long là một trong 15 Đối tác thương mại tốt nhất trong ngành văn phòng phẩm thế giới.

MỤC TIÊU 02: Từ năm 2012 đến năm 2016, chiến lược tự động hoá đã góp phần giúp doanh thu thuần của Thiên Long tăng trưởng lũy kế 78%, trong khi đó số lượng lao động chỉ tăng ở mức 10%.

Bên cạnh việc liên tục nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện có và đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm, hoạt động R&D còn cho ra đời các sản phẩm có tính năng nổi trội; các sản phẩm được phát triển phù hợp với nhu cầu, đặc điểm tiêu dùng riêng biệt của từng thị trường xuất khẩu; và đặc biệt là việc tập trung nghiên cứu và phát triển dòng sản phẩm cao cấp BIZNER.

MỤC TIÊU 03: Hệ thống phân phối của Thiên Long đang được xây dựng theo hướng tối ưu hóa kênh phân phối truyền thống (GT) và tăng cường kênh phân phối hiện đại (MT).

Công ty hiện có hơn 60.000 điểm bán lẻ cùng sự phát triển của nhiều kênh bán hàng khác như kênh bán

hàng trực tiếp cho trường học, các doanh nghiệp (B2B), siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng, nhà sách và kênh bán hàng qua mạng, hệ thống phân phối của Thiên Long.

Đối với thị trường quốc tế, Thiên Long đã có mặt ở hơn 50 quốc gia ở khắp các châu lục. Tập đoàn sẽ tiếp tục tập trung thực hiện định hướng chủ động gia tăng tỷ trọng các sản phẩm mang thương hiệu Thiên Long (Flexoffice và Colokit) trong tổng cơ cấu hàng xuất khẩu.

MỤC TIÊU 04: Đối với người lao động, kể cả trong những thời điểm khó khăn nhất, các chính sách lương, phụ cấp, các chế độ bảo hiểm xã hội, chăm sóc sức khỏe, đào tạo... vẫn luôn được đảm bảo. Vì vậy, dù số lượng lao động phổ thông rất cao nhưng tỷ lệ nghỉ việc tại Thiên Long luôn ở mức thấp.

Đối với nhà đầu tư, lợi nhuận của nhà đầu tư tăng lên hơn gấp 6 lần trong vòng 5 năm qua, chưa bao gồm cổ tức bằng tiền mặt nhận được hàng năm. Đến nay, vốn điều lệ của Thiên Long đạt hơn 383 tỷ đồng, vốn hóa thị trường đạt gần 4.000 tỷ đồng.

Năm 2017, HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh với: Doanh thu thuần ở mức 2.450 tỷ đồng, tăng 13,3% so với năm trước; Lợi nhuận sau thuế 265 tỷ đồng, tăng 10,4%; và Cổ tức tiền mặt ở mức 45% – 50% LNST năm 2017.

NHẪM THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CHO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, HĐQT BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY, THÀNH LẬP CÁC TIỂU BAN, CÙNG BAN ĐIỀU HÀNH TẬP TRUNG VÀO CÁC TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN:





THIÊN LONG LUÔN QUAN TÂM ĐẾN VIỆC QUẢN TRỊ RỦI RO TOÀN BỘ CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, NHẪM BẢO ĐẢM HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CŨNG NHƯ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÔNG TY TRONG TƯƠNG LAI.

CẠNH TRANH

Trong môi trường cạnh tranh ngày một gay gắt, nhu cầu khách hàng ngày càng đa dạng và khắt khe, hoạt động kinh doanh luôn phải đối mặt với rủi ro lớn nhất là suy giảm năng lực cạnh tranh, không nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường.

Thiên Long luôn chú trọng nâng cao năng lực quản lý, năng lực cạnh tranh trên phương diện toàn Công ty cũng như từng công ty thành viên thông qua việc xây dựng chiến lược dài hạn và kế hoạch kinh doanh cụ thể cho từng lĩnh vực trên cơ sở phân tích thị trường, đối thủ, cơ hội... cũng như áp dụng các công cụ quản lý hiện đại, toàn diện.

CÔNG NGHỆ

Vấn đề cạnh tranh gay gắt nhất hiện nay là mẫu mã và chất lượng sản phẩm. Chính vì vậy, Công ty đã đầu tư mạnh vào việc phát triển bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) và công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa mẫu mã, đáp ứng yêu cầu của các đối tượng người tiêu dùng.

Tất cả các công đoạn để cho ra đời sản phẩm từ quá trình nghiên cứu, kỹ thuật đến thử nghiệm, kiểm định chất lượng... đều được Công ty đầu tư các dây chuyền kỹ thuật và áp dụng công nghệ hiện đại.

TỶ GIÁ VÀ GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Do đặc thù phải nhập khẩu phần lớn các nguyên vật liệu chính từ nước ngoài, đặc biệt là hạt nhựa nên giá thành sản phẩm chịu tác động không nhỏ của biến động tỷ giá hối đoái và giá dầu. Để hạn chế rủi ro trên, Thiên Long chủ động lập kế hoạch tài chính, bao gồm kế hoạch đầu tư, kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt dòng tiền ngoại tệ, đảm bảo cân đối nguồn ngoại tệ phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, nhờ có kinh nghiệm lâu năm trong ngành và mối quan hệ đối tác truyền thống với các nhà cung cấp lớn, Công ty vẫn luôn kiểm soát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong trường hợp giá nguyên vật liệu biến động.

Thiên Long sử dụng các công cụ bảo hiểm tỷ giá, tăng dự trữ ngoại tệ thông qua phát triển xuất khẩu, đồng thời giảm dần tỷ lệ nhập khẩu bằng cách tập trung nghiên cứu, nắm bắt, chuyển giao công nghệ để tự sản

xuất máy móc thiết bị, từng bước chủ động nguyên vật liệu đầu vào.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NHÀ MÁY

Đánh giá cao tầm quan trọng của hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả của các nhà máy, toàn bộ CBCNV của Thiên Long từ cấp lãnh đạo cao nhất đến từng công nhân của nhà máy luôn quán triệt và nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý và vận hành nhà máy. Ngoài ra, Công ty luôn có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ nhằm duy trì hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả.

CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Hiện nay trên thị trường, hàng giả và hàng kém chất lượng rất nhiều, đã tác động không nhỏ đến các nhà sản xuất kinh doanh có uy tín. Vì vậy, để tiếp tục đứng vững và khẳng định là nhà sản xuất kinh doanh bút viết và văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam và khu vực, Thiên Long đã xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ ở tất cả các khâu từ mua hàng, sản xuất, đóng gói đến lưu thông. Chính nhờ vào chất lượng mà Thiên Long luôn được sự tin nhiệm và ủng hộ của người tiêu dùng.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Rủi ro phát sinh từ các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy về vốn và kết quả kinh doanh. Do đó, Thiên Long luôn quản trị chặt chẽ các hoạt động đầu tư ngay từ giai đoạn xây dựng phương án, đánh giá tính khả thi nhằm tránh các rủi ro không lường trước có thể gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng như tài sản của doanh nghiệp.

Các dự án lớn đều phải thông qua Hội đồng Đầu tư cấp Tập đoàn, được phân tích toàn diện dựa trên nhu cầu thị trường, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh... nhằm nhận biết các rủi ro liên quan cũng như mức độ tác động của từng yếu tố.





Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ**
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Bích Ngà đã có 25 năm công tác tại Thiên Long với 15 năm phụ trách Kế toán Thanh toán. Từ năm 2010 tới nay, Bà Ngà là Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty. Trước đó, Bà là một thành viên của Ban Kiểm soát.

Bà Ngà hiện còn giữ vị trí Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh.



Ông **LÝ VĂN DŨ**
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Lý Văn Dũ được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát của Thiên Long giai đoạn 2006 đến nay. Trước đó, Ông Dũ là Trưởng phòng Bán hàng và Tiếp thị Công ty TNHH DVTM Hoàng Hà, Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thành Lợi và là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TM Địa Mã.



Ông **TẠ HOÀNG SƠN**
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Tạ Hoàng Sơn hiện là Phó TGD Tài chính của Công ty May Sài Gòn. Ông Sơn có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, từng phụ trách vị trí Kế toán trưởng ở nhiều công ty như: Caric, Thép Việt Bình Dương, Vilube; cũng như từng đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính của Vilube.

Ông Sơn được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát của Thiên Long từ năm 2010 đến nay.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

Ban Kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty. Trong đó, tập trung vào các vấn đề sau:

» Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

» Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, việc chấp hành và tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành;

» Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm;

» Giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2016

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Về kết quả tài chính kế toán

Ban Kiểm soát ghi nhận các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty và tuân thủ theo quy định hiện hành.

Mặc dù tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới không khởi sắc như dự định ban đầu, Công ty vẫn nỗ lực đạt được kết quả kinh doanh vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2016 đạt 2.162,3 tỷ đồng, tăng 14,8% so với năm 2015 và cao hơn 0,6% so với kế hoạch; và lợi nhuận sau thuế đạt 240,1 tỷ đồng, tăng 27,8% so với năm 2015, vượt 11,7% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ giao phó.

Ngoài ra, năm 2016, Công ty đã:

- » Niêm yết bổ sung 8.841.208 cổ phiếu từ đợt phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10:03.
- » Trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2015, tỷ lệ 10% mệnh giá.
- » Trả cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2016, tỷ lệ 15% mệnh giá.
- » Nâng Vốn điều lệ từ 294.714.640.000 đồng lên 383.126.720.000 đồng.

BAN KIỂM SOÁT ĐÃ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THEO ĐÚNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

Về tình hình đầu tư, nghiên cứu phát triển sản phẩm và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm qua, các bộ phận kinh doanh, xuất nhập khẩu và hệ thống các công ty con đã tiếp tục mở rộng các kênh phân phối trong và ngoài nước. Điều này đã tạo tiền đề gia tăng sản lượng bán ra, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm của Thiên Long trên thị trường. Bên cạnh đó, bộ phận Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm (R&D) cũng rất tích cực thực hiện sứ mệnh tiên phong của mình khi dẫn đầu được các bước tiến xa hơn trong việc tạo ra các sản phẩm đa dạng, chất lượng cao và thiết kế thu hút hơn. Các thành công đạt được trong quá trình sản xuất dòng bút cao cấp BIZNER và quy trình sản xuất nguyên liệu mực là minh chứng điển hình cho những nỗ lực của bộ phận R&D.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2016 (tiếp theo)

Cuối năm 2016, Công ty đã có kế hoạch xây mới và mở rộng khu nhà xưởng sản xuất, văn phòng và kho chứa hàng tại KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM. Khoản đầu tư này nhằm chuẩn bị tốt nhất cho giai đoạn gia tăng sản lượng sản xuất, thúc đẩy hoạt động kinh doanh các mặt hàng văn phòng phẩm và bán lẻ hàng tiêu dùng nhanh trong 3 đến 5 năm tới. Dự kiến, công trình này sẽ đi vào hoạt động vào cuối năm 2017.

Trong quá trình điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban TGD đã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn, luôn chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Với sự nỗ lực và chuyên môn cao, Ban TGD đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm.

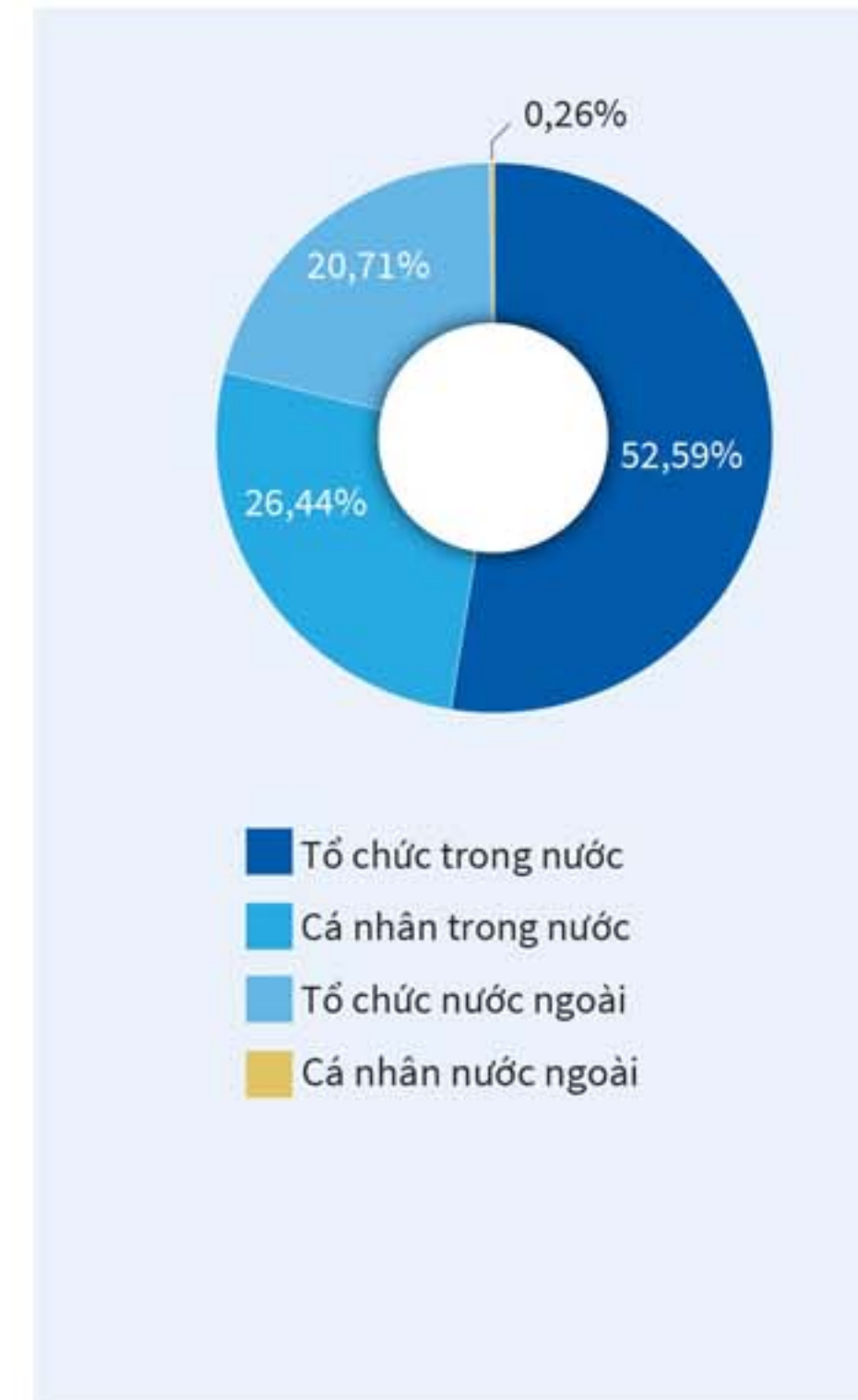
KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TGD VÀ SỰ PHỐI HỢP GIỮA HĐQT VÀ BAN TGD

HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng theo các quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật. Trong năm vừa qua, HĐQT đã chủ động chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ tốt cho Ban TGD trong việc định hướng chiến lược, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT VÀ BAN TGD

HĐQT, Ban TGD và BKS thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty. Các quan hệ chức năng giữa HĐQT, Ban TGD và BKS được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

HĐQT, Ban TGD Công ty đã luôn hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Chốt ngày 08/12/2016)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước			
Tổ chức	25	20.149.285	52,59%
Cá nhân	510	10.129.751	26,44%
Cổ đông nước ngoài			
Tổ chức	25	7.935.050	20,71%
Cá nhân	31	98.586	0,26%
Tổng cộng	591	38.312.672	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ

(Tính đến ngày 08/12/2016)

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh Đại diện sở hữu: Ông Cô Gia Thọ	20.091.960	52,44%
2	Vietnam Holding Limited	2.220.187	5,79%
3	Ông Cô Gia Thọ	2.471.548	6,45%
Tổng cộng		24.783.695	64,69%

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Năm	Vốn điều lệ ban đầu (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ lũy kế (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn
2016	294,7	88,4	383,1	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2015	268,0	26,8	294,7	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2014	233,0	35,0	268,0	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2013	211,8	21,2	233,0	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
2012	176,5	35,3	211,8	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
2011	155,0	21,5	176,5	Phát hành chào bán ra công chúng
2008	120,0	35,0	155,0	Phát hành chào bán đầu giá ra công chúng để trở thành Công ty đại chúng
2006	100,0	20,0	120,0	Cổ đông hiện hữu góp vốn thêm, tỷ lệ góp vốn 20%

Hội đồng Quản trị Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của hoạt động quản hệ nhà đầu tư, đảm bảo môi trường quản trị minh bạch. Hoạt động quản hệ nhà đầu tư tích cực góp phần tạo hình ảnh tốt trong cộng đồng đầu tư, giúp nâng cao giá trị doanh nghiệp.

Trong thời gian qua, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên tiếp xúc nhà đầu tư, tham dự và trình bày tại hội thảo các nhà đầu tư; chủ động cung cấp thông tin cho cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Bên cạnh tiếp tục cam kết công bố thông tin kịp thời, chính xác và tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật, trong thời gian đến, Công ty sẽ tổ chức xây dựng và phát triển các kênh liên lạc để thường xuyên để đón nhận và thỏa mãn nhu cầu thông tin ngày càng cao của nhà đầu tư.



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm 2016		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm 2016		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Cô Gia Thọ		1.901.191	6,45%	2.471.548	6,45%	Thưởng CP
2	Cty Cp Đầu Tư Thiên Long An Thịnh	Cô Gia Thọ	15.455.354	52,44%	20.091.960	52,44%	Thưởng CP
3	Trần Thái Như		390.575	1,33%	507.747	1,33%	Thưởng CP
4	Cô Ngân Bình		333.960	1,13%	434.148	1,13%	Thưởng CP
5	Cô Cẩm Nguyệt		208.725	0,71%	271.342	0,71%	Thưởng CP
6	Huỳnh Văn Thiện (*)		836.986	2,84%	1.088.081	2,84%	Thưởng CP
7	Vô Văn Thành Nghĩa (*)		1.074.621	3,65%	1.397.007	3,65%	Thưởng CP
8	Trần Văn Hùng		125.234	0,42%	162.804	0,42%	Thưởng CP
9	Phan Nhật Phương		212.064	0,72%	275.683	0,72%	Thưởng CP
10	Nguyễn Đình Tâm		175.037	0,59%	227.547	0,59%	Thưởng CP
11	Bùi Văn Huống		44.026	0,15%	57.233	0,15%	Thưởng CP
12	Nguyễn Thượng Việt (*)		93.934	0,32%	122.113	0,32%	Thưởng CP
13	Hồ Ngọc Cảnh		25.202	0,09%	32.762	0,09%	Thưởng CP
14	Trần Trung Hiệp		22.820	0,08%	29.666	0,08%	Thưởng CP
15	Trần Phương Nga		16.126	0,05%	20.963	0,05%	Thưởng CP
16	Nguyễn Thị Bích Ngà		21.373	0,07%	27.784	0,07%	Thưởng CP
17	Lý Văn Dũ		556	0,001%	722	0,001%	Thưởng CP
18	Tạ Hoàng Sơn		3.339	0,01%	4.340	0,01%	Thưởng CP
19	Lai Thị Bè	Cô Gia Thọ	41.745	0,14%	0	0%	Thưởng và Bán CP
20	Cô Cẩm Châu	Cô Gia Thọ	20.037	0,07%	26.048	0,07%	Thưởng CP
21	Cô Cẩm Ngọc	Cô Gia Thọ	143.602	0,49%	186.682	0,49%	Thưởng CP
22	Cô Gia Đức	Cô Gia Thọ	83.490	0,28%	108.537	0,28%	Thưởng CP
23	Trần Quốc Nguyên	Trần Kim Thành	6	0,00002%	7	0,00002%	Thưởng CP
24	Trần Mỹ Ken	Trần Thái Như	20.037	0,07%	26.048	0,07%	Thưởng CP
25	Trần Xú Tài	Trần Thái Như	20.037	0,07%	26.048	0,07%	Thưởng CP
26	Trần Đình Long	Nguyễn Đình Tâm	12	0,00004%	15	0,00004%	Thưởng CP
27	Phan Nhật Toàn	Phan Nhật Phương	1.669	0,006%	2.169	0,006%	Thưởng CP
28	Vô Bửu Chiêu	Nguyễn Thượng Việt	2.569	0,008%	3.338	0,008%	Thưởng CP
29	Trần Anh Dũng	Trần Phương Nga	1.001	0,003%	1.301	0,003%	Thưởng CP
30	Bùi Quang Minh	Nguyễn Thị Bích Ngà	2.715	0,009%	3.529	0,009%	Thưởng CP

(*): Công bố thông tin chuyển nhượng cổ phiếu vào đầu năm 2017



“**luôn CHỦ ĐỘNG**
để có **CHIẾN LƯỢC KINH DOANH PHÙ HỢP**
trong từng giai đoạn”



03 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc năm 2017	44
Công tác điều hành và tình hình đầu tư, thực hiện dự án năm 2016	48
Phân tích tài chính	60
Kế hoạch phát triển	69

KHÔNG NGỪNG **MỞ RỘNG** với
KHÁT KHAO **CHIẾN THẮNG**

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2017



Ông **NGUYỄN ĐÌNH TÂM**
Phó TGD Thường trực kiêm Phó TGD Sản xuất

Ông Nguyễn Đình Tâm có kinh nghiệm sâu rộng trong ngành và đặc biệt am hiểu sâu sắc các lĩnh vực kỹ thuật sản xuất then chốt của Công ty.

Gia nhập Công ty từ năm 1993, Ông Nguyễn Đình Tâm đã từng đảm nhiệm các vị trí quan trọng như Phó GD Kỹ thuật, GD Nghiên cứu và Phát triển (R&D), Phó TGD Sản xuất, và Phó TGD Thường trực kiêm nhiệm vị trí Phó TGD Sản xuất kể từ tháng 02/2013.



Ông **NGUYỄN THƯỢNG VIỆT**
Phó TGD PTKD Nội địa

Ông Nguyễn Thượng Việt có 20 năm làm việc tại Công ty và đã trải qua nhiều vị trí quan trọng ở nhiều lĩnh vực SXKD của Công ty như GD Sản xuất, GD Chuỗi cung ứng Thiên Long Hoàn Cầu, Tổng Giám đốc Thiên Long Long Thành, Tổng Giám đốc Tân Lực Miền Nam.

Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Phát triển Kinh doanh Nội địa từ tháng 04/2012.



Ông **TRẦN TRUNG HIỆP**
Phó TGD PTKD Quốc tế

Ông Hiệp có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực mở rộng phát triển kinh doanh. Ông gia nhập Thiên Long năm 2005 với vai trò GD Chi nhánh Thiên Long tại Hà Nội.

Ông được bổ nhiệm vào các vị trí GD Kinh doanh Nội địa, Trưởng VPĐD Thiên Long tại Trung Quốc và đảm nhiệm vị trí Phó TGD Phát triển Kinh doanh Quốc tế từ năm 2012.



Ông **BÙI VĂN HƯỚNG**
Phó TGD HCNS / Phó TGD Quản trị CL Toàn diện

Ông Bùi Văn Hướng tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Kỹ sư Điện tử và Thạc sỹ QTKD tại viện Quản trị Kinh doanh Brussel. Ông từng nhiều năm đảm nhiệm vị trí quản lý tại các Tập đoàn đa Quốc gia ở Việt Nam như Quản đốc Sản xuất tại Công ty Điện tử Escatec Việt Nam, Giám đốc Chất lượng tại Công ty Nitto Denko Việt Nam...

Ông gia nhập Thiên Long từ năm 2007 với vị trí Phó TGD Quản trị Chất lượng Toàn diện. Từ tháng 09/2008 đến nay, Ông đảm nhiệm vị trí Phó TGD Hành chính - Nhân sự kiêm Phó TGD Quản trị Chất lượng Toàn diện của Tập đoàn.



Ông **PHAN NHỰT PHƯƠNG**
Phó TGD Mua hàng

Ông Phan Nhứt Phương đã công tác tại Thiên Long được hơn 20 năm và đặc biệt có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý chuỗi cung ứng. Ông giữ vị trí Phó phòng Kinh doanh từ năm 1998 đến năm 2001. Sau đó, Ông được đề bạt vào vị trí GD Cung ứng của Thiên Long từ năm 2002 đến năm 2006.

Ông được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Cung ứng vào năm 2006 và từ năm 2008, Ông đảm nhiệm vị trí Phó TGD Mua hàng của Tập đoàn.



Bà **TRẦN PHƯƠNG NGA**
Phó TGD TCKT kiêm Kế toán trưởng, kiêm Tr� lý CT HĐQT

Bà Trần Phương Nga tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Kinh tế Tài chính từ trường Đại học Sydney (Úc), có bằng Kế toán Công chứng ACCA (Anh Quốc) và CFA (Hoa Kỳ).

Bà Trần Phương Nga gia nhập Thiên Long từ năm 2012 ở vị trí Giám đốc Tài chính. Từ tháng 02/2017, Bà được bổ nhiệm vào vị trí Phó TGD Tài chính kiêm Kế toán trưởng, kiêm Tr� lý Chủ tịch HĐQT. Trước đó, Bà từng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao trong các lĩnh vực kế toán, ngân hàng, tư vấn tài chính, quản lý quỹ đầu tư... ở các công ty đa quốc gia tại Việt Nam và Anh Quốc.

GIỚI THIỆU
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2017 (tiếp theo)



Ông **TẠ QUANG THIÊN**
TGD Cty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành

Ông Tạ Quang Thiên là Tổng Giám đốc Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành từ năm 2012 đến nay. Trước đó, Ông Thiên có 16 năm công tác tại Thiên Long với các vị trí chủ chốt như Giám đốc Tài chính – Kế toán kiêm Kế toán trưởng của Công ty CP Tập đoàn Thiên Long, Kế toán trưởng của TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu, Phó Tổng Giám đốc Tài chính – Kế toán của Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành.



Ông **TRƯƠNG ANH HÀO**
TGD Cty TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu

Trước khi gia nhập Thiên Long vào năm 1997, Ông Trương Anh Hào đã có bề dày nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển kinh doanh tại Việt Nam. Ông đã từng nắm giữ nhiều vị trí kinh doanh quan trọng như Trưởng phòng Kinh doanh, GD Kinh doanh của Công ty. Từ năm 2008, Ông Hào được bổ nhiệm vào vị trí TGD Thiên Long Hoàn Cầu, là công ty thành viên có mạng lưới phân phối chủ chốt của Tập đoàn.



Ông **ĐẶNG THANH CẢNH**
TGD Cty TNHH MTV TMDV Tân Lực Miền Bắc

Ông Đặng Thanh Cảnh gia nhập Thiên Long từ năm 1999. Ông giữ cương vị Tổng Giám đốc Tân Lực Miền Bắc từ tháng 11/2010 cho đến nay.

Trước đó, Ông Đặng Thanh Cảnh đảm nhiệm vị trí Giám đốc Chi nhánh Nha Trang, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội và Giám đốc Bán hàng Miền Bắc 1 của Thiên Long Hoàn Cầu.



Ông **HUYỀN ĐỨC NGHĨA**
TGD Cty TNHH MTV TMDV Tân Lực Miền Nam

Ông Huỳnh Đức Nghĩa tham gia Thiên Long từ năm 1999. Ông đã từng phụ trách chính hoạt động kinh doanh của Công ty tại Chi nhánh Đà Nẵng, Nha Trang và Hải Phòng. Tiếp đó, Ông Nghĩa trải qua các vị trí như Tổng Giám đốc Tân Lực Miền Tây, Phó TGD Tân Lực Miền Nam và trở thành Tổng Giám đốc Tân Lực Miền Nam từ năm 2016.



Ông **NGUYỄN DƯƠNG TRUNG HẬU**
TGD Cty TNHH MTV TMDV Tân Lực Miền Trung

Ông Nguyễn Dương Trung Hậu đã có quá trình hơn 10 năm làm việc tại Thiên Long. Ông Hậu khởi đầu với vị trí Trưởng phòng Bán hàng của Công ty, sau đó đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Miền của Thiên Long Hoàn Cầu và Giám đốc CN Tân Lực Miền Nam. Ông là Tổng Giám đốc của Tân Lực Miền Trung từ đầu năm 2016 tới nay.

Thay đổi trong Cơ cấu Quản lý và Ban Điều hành

- » HĐQT thành lập các tiểu ban: (1) Tiểu ban Tài cấu trúc, Nhân sự và Lương thưởng; (2) Tiểu ban Kiểm toán; (3) Tiểu ban Quan hệ Cổ đông vào tháng 01/2017.
- » Ông Cổ Gia Thọ tạm thời phụ trách công việc điều hành của Công ty cho đến kỳ họp ĐHCĐ gần nhất thay cho Ông Võ Văn Thành Nghĩa từ nhiệm vào tháng 02/2017.
- » Bà Trần Phương Nga đảm nhiệm vị trí Phó TGD Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng thay cho Ông Hồ Ngọc Cảnh từ tháng 02/2017.

CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH VÀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2016

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)

Năm 2016, bên cạnh việc liên tục nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện tại và đa dạng hóa mẫu mã, hoạt động R&D còn tập trung vào:



Một số sản phẩm mới tiêu biểu đã được nghiên cứu thành công trong năm 2016 gồm có:



BÚT BI KIM LOẠI CAO CẤP BIZ-01

Thuộc nhóm sản phẩm cao cấp BIZNER. Bút bi BIZ-01 được sản xuất theo công nghệ cao, hiện đại, kiểu dáng bút đậm nét sang trọng và lịch lãm, nhằm phục vụ phân khúc khách hàng là các doanh nhân thành đạt.

BÚT LÔNG BI BIZ-RB01

Thuộc nhóm sản phẩm cao cấp BIZNER. Bút được nghiên cứu và sản xuất theo công nghệ cao, hiện đại, hoạt động theo nguyên lý cân bằng áp suất được tạo bởi cơ cấu Free ink system, tạo ra nét viết nhẹ, trơn, êm, đều và liên tục. Đặc biệt, bút sử dụng loại mực cao cấp có độ bền màu, bền nước cao, rất thích hợp cho việc ký kết, lưu trữ hồ sơ quan trọng nhiều năm mà không bị phai màu mực.



BÚT BI BIZ-05

Thuộc nhóm sản phẩm cao cấp BIZNER. Bút được nghiên cứu và sản xuất theo công nghệ cao, hiện đại với các chi tiết kim loại sang trọng, lịch lãm, nhằm phục vụ phân khúc khách hàng là các doanh nhân trẻ thành đạt và nhân viên văn phòng có thu nhập cao.



BÚT CHÌ BẮM BIZ-PC02

Thuộc nhóm sản phẩm cao cấp BIZNER, được nghiên cứu và sản xuất theo công nghệ cao, hiện đại.



BÚT LÔNG KIM VIẾT CHỮ ĐẸP FL-09

Bút ra đời đáp ứng nhu cầu viết chữ đẹp, nét thanh, nét mảnh của học sinh, giáo viên. Đặc biệt, bút không bơm mực và không sử dụng bình mực như bút máy nên sẽ không bị vấy bẩn trong quá trình sử dụng.



BỘ DỤNG CỤ SÁP NẶN MCT-C01/DO VÀ MCT-C02

Bao gồm sáp nặn và các khuôn tạo hình, rulo cán sáp và dao cắt sáp, giúp các bé có nhiều cách chơi hơn trong lúc sáng tạo cùng sáp nặn.



BÚT NHỰA MÀU KIỂU DÁNG DORAEMON PCR-C07/DO



Kiểu dáng cây sáp lấy ý tưởng thiết kế từ nhân vật trong truyện tranh Doraemon, được cách điệu cho phù hợp với việc tô màu, một đầu nhỏ để tô và một đầu có hình khuôn mặt Doraemon. PCR-C07/DO có 10 khuôn mặt Doraemon với các cảm xúc khác nhau giúp các bé có nhiều cảm xúc hơn khi tô màu.

Không chỉ dừng ở việc tô màu, PCR-C07/DO còn có thêm các phụ kiện như chong chóng, nón cối, nón lười trai, nón y tá để các bé đội lên cho Doraemon, giúp các bé vừa học vừa chơi, không nhàm chán với việc tô màu.

PCR-C07/DO hiện thực hóa các món đồ trong truyện Doraemon để các bé có thể cảm nắm và chơi với chúng. Ngoài Doraemon, chong chóng tre, PCR-C07/DO còn bao gồm cả gói hình bánh rán, một món ăn rất yêu thích của Doraemon. Gồm còn để xóa những phần tô màu bị sai hoặc bị tô lem ra ngoài.

CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH VÀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2016 (tiếp theo)

PHÁT TRIỂN NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Với chiến lược tự chủ động nguồn nguyên vật liệu, năm 2016, các nguyên vật liệu mực liên tục được cải tiến và phát triển về cả chất lượng và chủng loại, đáp ứng nhu cầu phát triển các sản phẩm mới và yêu cầu khắt khe của khách hàng ở từng vùng miền, khí hậu khác nhau.

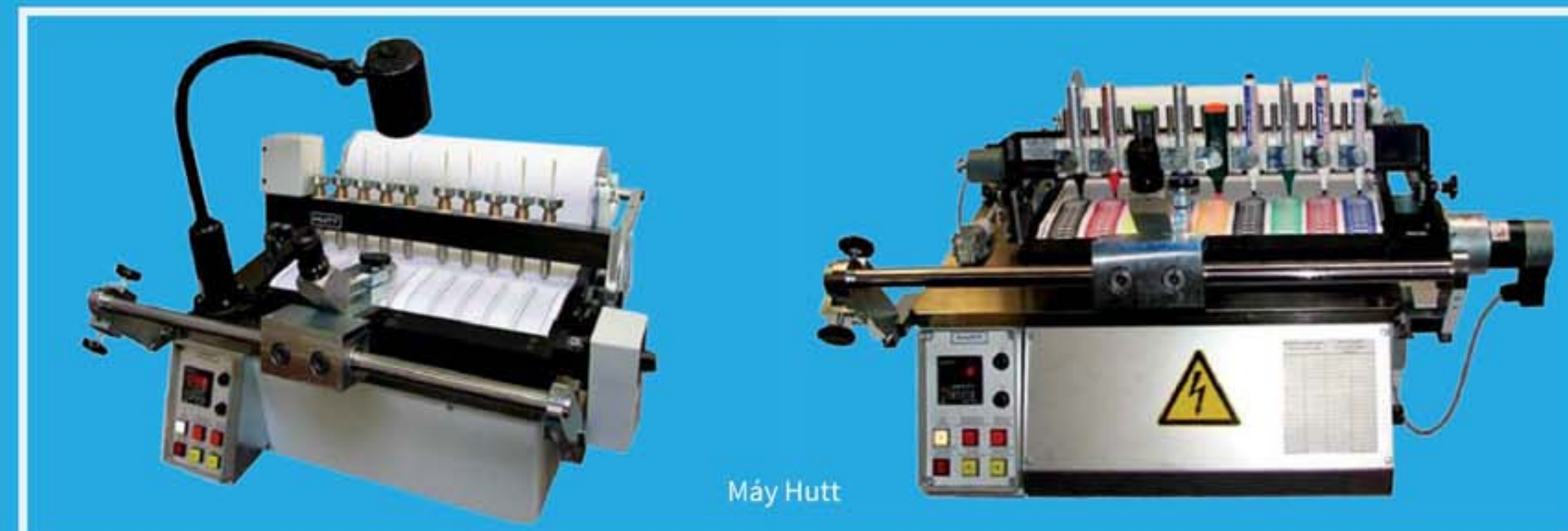
Sản lượng sản xuất mực trong năm 2016 đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của Công ty đã tăng gần 50% so với năm 2015, tổng cộng sản xuất khoảng hơn 200 tấn mực các loại.

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

Năm 2016, bộ phận Tự động hóa của Thiên Long tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng sâu rộng và toàn diện quá trình tự động hóa trong toàn bộ các công đoạn của quy trình sản xuất: từ khâu ép, chiết rót, pha trộn đến khâu in ấn, lắp ráp, kiểm tra, đóng gói...

Với nhiều bước tiến đột phá, tỷ lệ tự động hóa trong các nhà máy của Thiên Long đã được nâng cao rõ rệt từ mức 67% năm 2015 đến 70,3% vào cuối năm 2016. Nhờ vậy, năng suất lao động chung của Tập đoàn đang ngày càng được cải thiện mạnh mẽ.

Chỉ tiêu	ĐVT	2015		2016		
		Giá trị	Giá trị	Tăng trưởng (%)	Giá trị	Tăng trưởng (%)
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	1.613.577	1.883.742	16,7%	2.162.316	14,8%
Tổng số lao động	Người	3.074	3.081	0,2%	3.210	4,2%
Doanh thu thuần/Người	Triệu VNĐ	524,9	611,4	16,5%	673,6	10,2%



**CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH VÀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ,
THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2016** (tiếp theo)

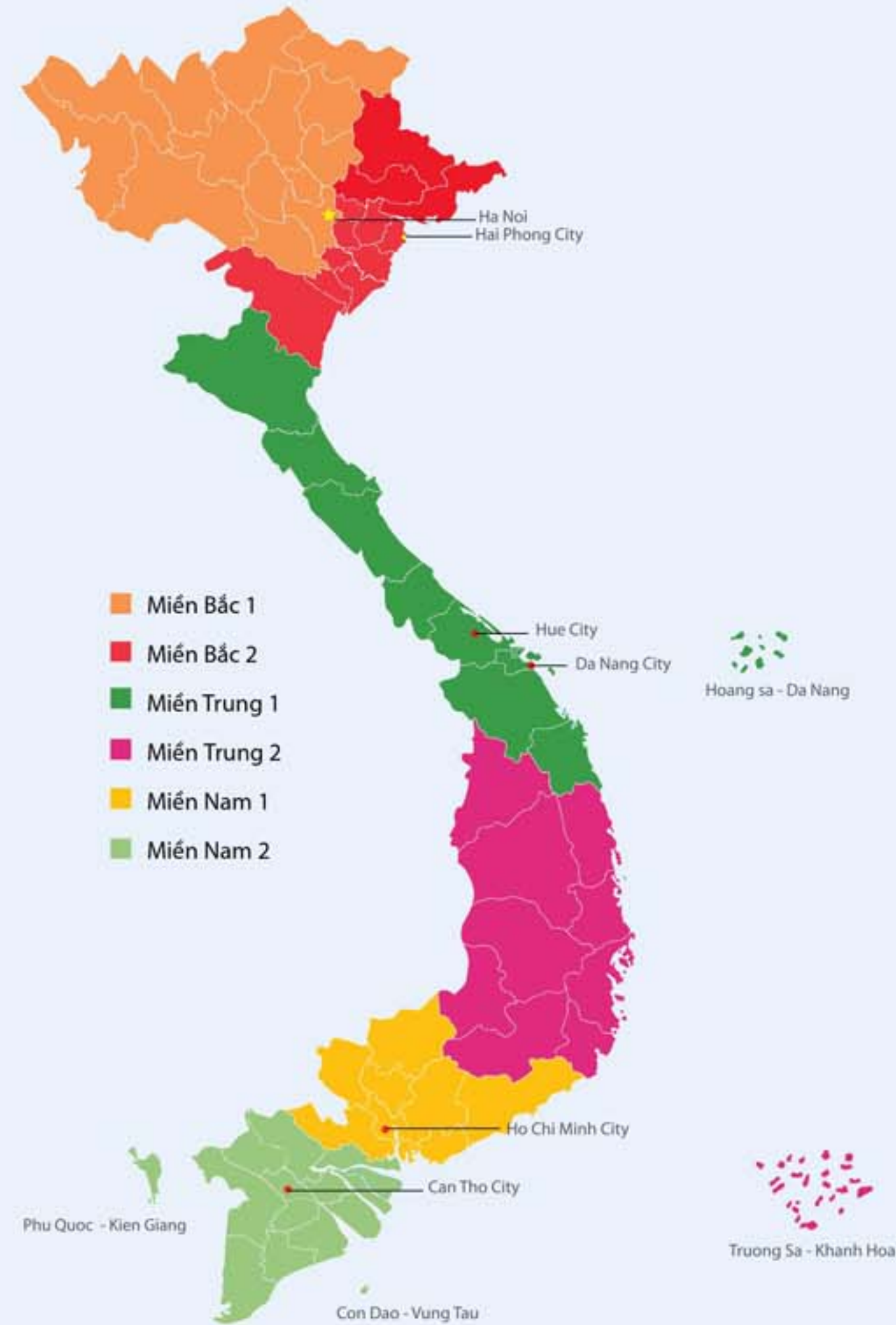
60.000 ĐIỂM BÁN
TRÊN KHẮP 63 TỈNH / THÀNH
TRONG CẢ NƯỚC



**TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN
CÁC KÊNH BÁN HÀNG NỘI ĐỊA**

Trong năm 2016, Thiên Long tiếp tục phát triển hệ thống phân phối theo hướng:

- » Tái sắp xếp, tối ưu hóa hiệu quả kênh phân phối truyền thống (GT), đặc biệt phát triển và nâng cấp hệ thống nhà phân phối theo hướng chuyên nghiệp để đảm bảo sự tăng trưởng về sản lượng, cơ cấu cũng như doanh số.
- » Tăng cường hệ thống phân phối hiện đại (MT) thông qua việc đầu tư hệ thống quầy kệ, cơ cấu sản phẩm phù hợp, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển nhanh của kênh hiện đại trên toàn quốc.
- » Đầu tư phát triển hệ thống kho bãi, đáp ứng nhu cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ, cung cấp sản phẩm kịp thời cho các kênh phân phối và đến tận tay người tiêu dùng với hơn 60.000 điểm bán lẻ, phủ khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.
- » Triển khai nhanh các cơ cấu sản phẩm mới, đồng thời giúp việc kiểm soát chất lượng sản phẩm trên toàn hệ thống từ nhà máy đến tay người tiêu dùng được tốt hơn.



**Hoạt động QUẢNG BÁ SẢN PHẨM
TRONG MÙA TỰU TRƯỞNG 2016-2017 VỚI
NHIỀU ĐỔI MỚI.**

TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG MARKETING - QUẢNG BÁ NỘI ĐỊA

Những hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm nổi bật của Thiên Long trong năm 2016 gồm:

**Chuỗi 206
CHƯƠNG TRÌNH
HỖ TRỢ BÁN
HÀNG “Hành
Trình Tri Thức”
tại 27 tỉnh/thành.**



**Chuỗi 14
CHƯƠNG TRÌNH
WORKSHOP
“Sử Dụng Nguyên
Vật Liệu Tạo Hình
Sáng Tạo” dành
cho các giáo viên
mầm non.**



**Triển khai HỆ THỐNG
BẢNG HIỆU Ở CÁC ĐIỂM
BÁN TOÀN QUỐC, XÂY
DỰNG BILLBOARD Ở CÁC
THÀNH PHỐ LỚN.**



CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH VÀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2016 (tiếp theo)

TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG MARKETING - QUẢNG BÁ NỘI ĐỊA (tiếp theo)

Với hình thức đa dạng và sáng tạo, hoạt động marketing, quảng bá sản phẩm đã góp phần hỗ trợ tích cực cho hoạt động bán hàng.

Nhiều đổi mới, sáng tạo trong THIẾT KẾ PHỤC VỤ QUẢNG BÁ SẢN PHẨM, HỖ TRỢ QUẦY KỆ TRƯNG BÀY HIỆU QUẢ TẠI CÁC ĐIỂM KÊNH MT VÀ GT.



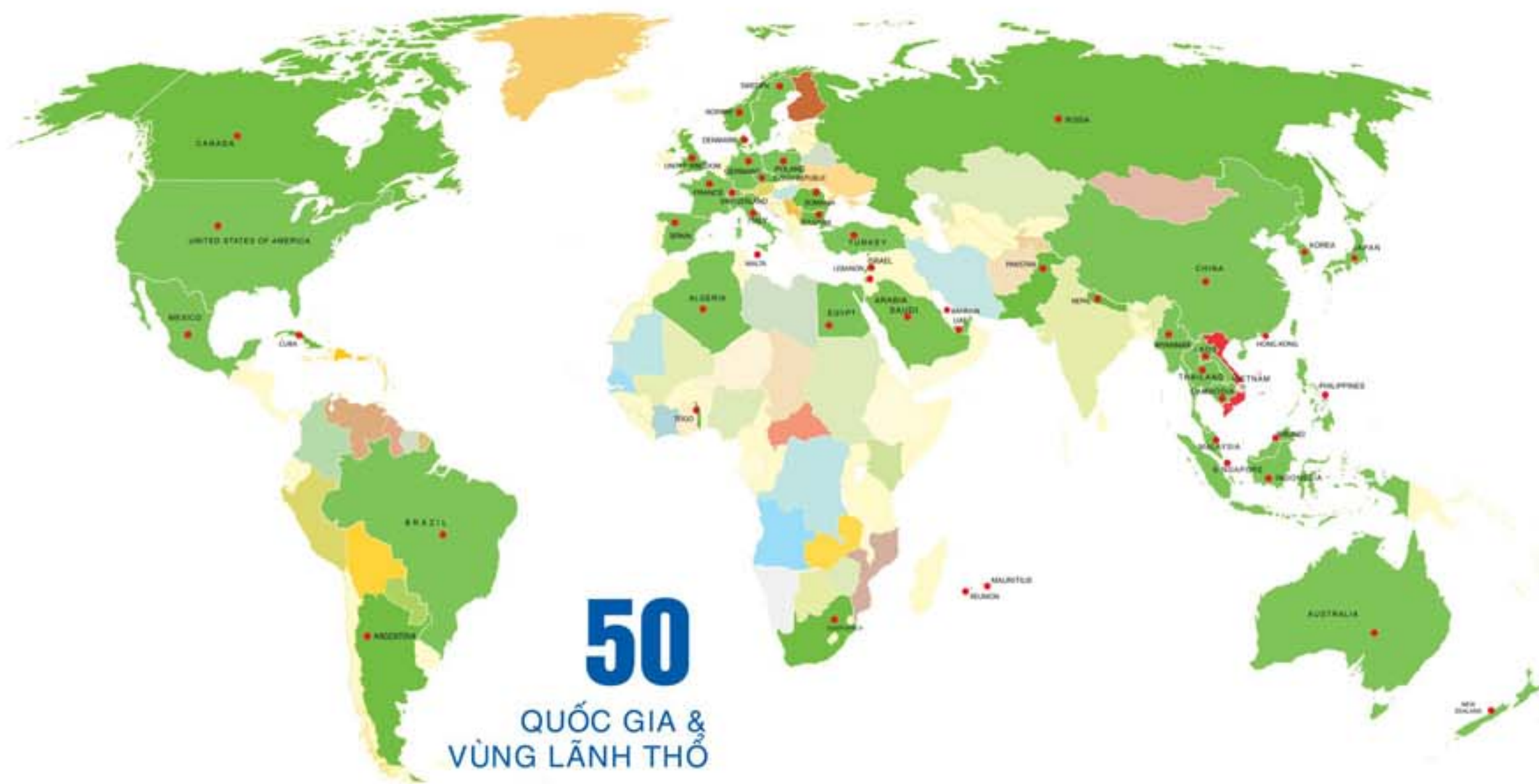
ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016
Doanh thu xuất khẩu (Triệu VND)	137.146	181.245	251.072	327.437
Tăng trưởng so với năm trước	0,1%	32,2%	38,5%	30,4%
Tỷ trọng trên DTT	9,8%	11,2%	13,3%	15,1%



CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH VÀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2016 (tiếp theo)

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU (tiếp theo)



TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG ERP - SAP

Cùng với việc tăng trưởng quy mô kinh doanh, Tập đoàn đã tiến hành chuẩn hóa, tối ưu hóa các quy trình, chính sách quản trị nội bộ và hệ thống ERP nhất quán cho tất cả các mảng vận hành, áp dụng cho tất cả các công ty thành

viên. Trong năm 2016, hệ thống các Công ty Tân Lực, cụ thể là Tân Lực Miền Nam và Tân Lực Miền Bắc, đã triển khai thành công dự án ERP - SAP, nhằm cung cấp và kết nối các thông tin quản trị về chung với Tập đoàn.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ KINH DOANH (Triệu VND)	2013	2014	2015	2016	2016 so với 2015
Doanh thu thuần	1.406.208	1.613.577	1.883.742	2.162.316	14,8%
Lợi nhuận gộp	517.373	595.775	726.202	846.324	16,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	163.343	185.090	250.585	301.725	20,4%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	165.550	191.453	249.203	306.364	22,9%
Lợi nhuận sau thuế	116.563	147.398	187.858	240.073	27,8%

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Triệu VND)	2013	2014	2015	2016	2016 so với 2015
Tổng tài sản	1.009.189	1.108.203	1.292.998	1.384.312	7,1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	629.589	732.174	821.643	924.226	12,5%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU	2013	2014	2015	2016	2016 so với 2015
Số lượng cổ phiếu lưu hành (Triệu CP)	23,3	26,8	29,5	38,3	30,0%
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.677	3.386	4.315	5.514	27,8%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (VND)	27.023	27.328	27.879	24.123	(13,5%)
Cổ tức tiền mặt (%)	15%	10%	20%	20%	-
Vốn hóa thị trường (Triệu VND)	990.161	1.419.999	2.505.074	3.869.580	54,5%

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành

Năm 2016, tổng sản lượng sản xuất của Nhà máy Long Thành đạt trên 202 triệu sản phẩm, chiếm 28,6% tổng sản lượng sản xuất của toàn Tập đoàn, tăng 21,7% so với năm 2015. Tổng tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2016 là 393,5 tỷ đồng, tăng 31,4% so với cuối năm 2015.

Công ty TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu

Loại trừ doanh thu nội bộ, doanh thu thuần năm 2016 của Thiên Long Hoàn Cầu đạt 1.285,7 tỷ đồng, tăng 7,7% so với thực hiện năm 2015, và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của Tập đoàn.

Hệ thống Công ty Tân Lực

Doanh thu thuần năm 2016 của toàn hệ thống Tân Lực, sau khi loại trừ doanh thu nội bộ, đạt 528,1 tỷ đồng, tăng 24,9% so với năm trước.

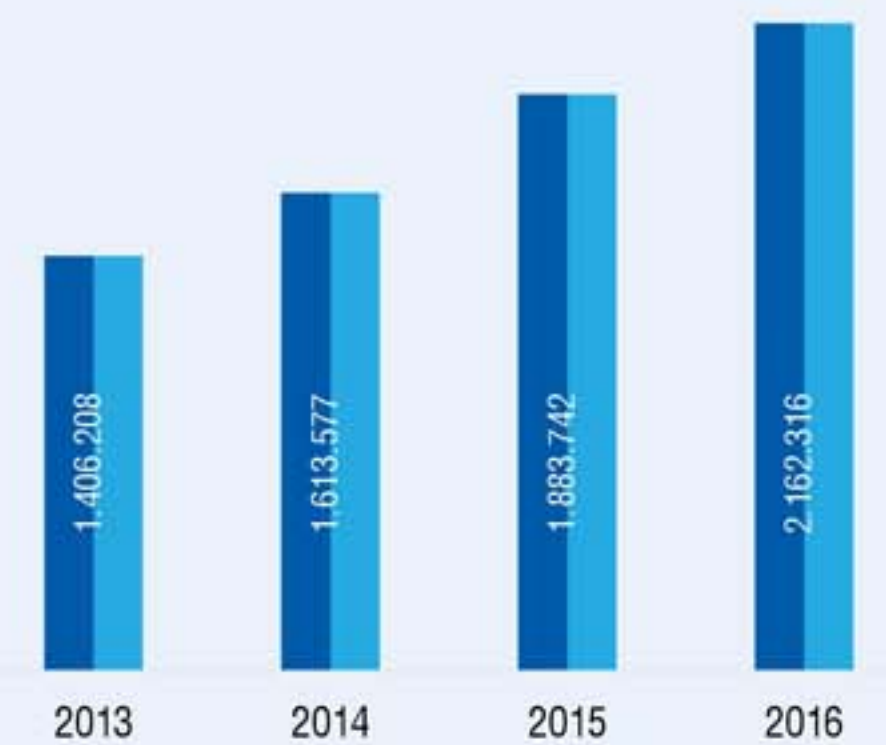
KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN

Năm 2016, hoạt động kinh doanh của Thiên Long tiếp tục gặt hái những thành quả tích cực khi doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.162,3 tỷ đồng, tăng 14,8% so với năm 2015, hoàn thành vượt 0,6% so với kế hoạch.

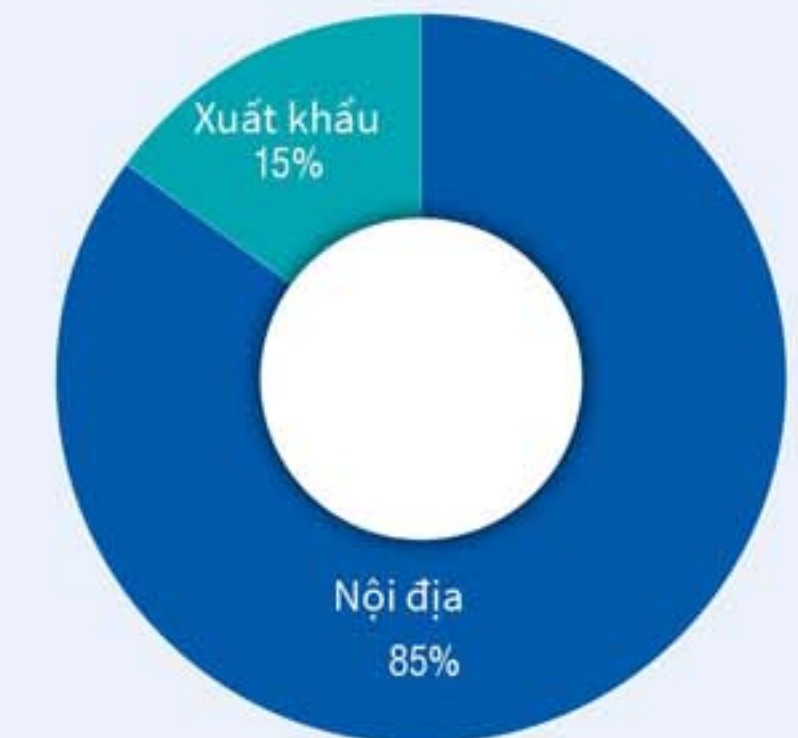
Trong đó, doanh thu xuất khẩu của Thiên Long đạt 327,4 tỷ đồng, chiếm 15,1% tổng doanh thu thuần của Tập đoàn. Thiên Long đã đầu tư mạnh mẽ vào các hoạt động bán hàng và phát triển thương hiệu tại các thị trường xuất khẩu. Khu vực ASEAN là thị trường truyền thống, chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của các dòng sản phẩm Thiên Long, có thể kể tới các thị trường như Myanmar (doanh thu tăng trưởng 49%), Campuchia và Lào (tương ứng với 34% và 50%), hay Philippines (với mức tăng trưởng doanh thu hơn 122%).

2.162,3 TỶ VND
DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT
↑14,8% SO VỚI 2015 VÀ
HOÀN THÀNH 100,6%
KẾ HOẠCH

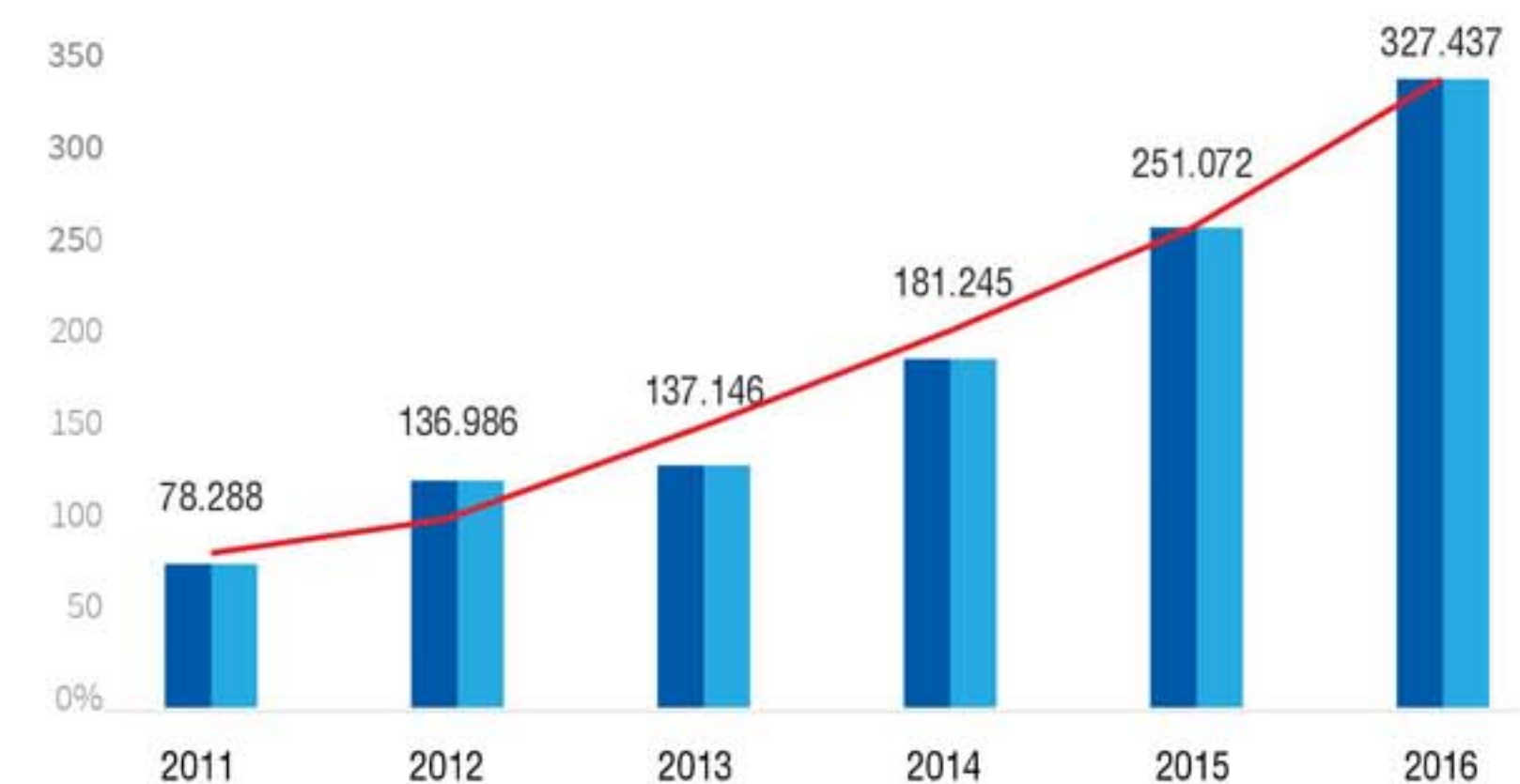
DOANH THU THUẦN (Triệu VND)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG NĂM 2016 (%)



DOANH THU XUẤT KHẨU 2011 - 2016 (Triệu VND)



PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

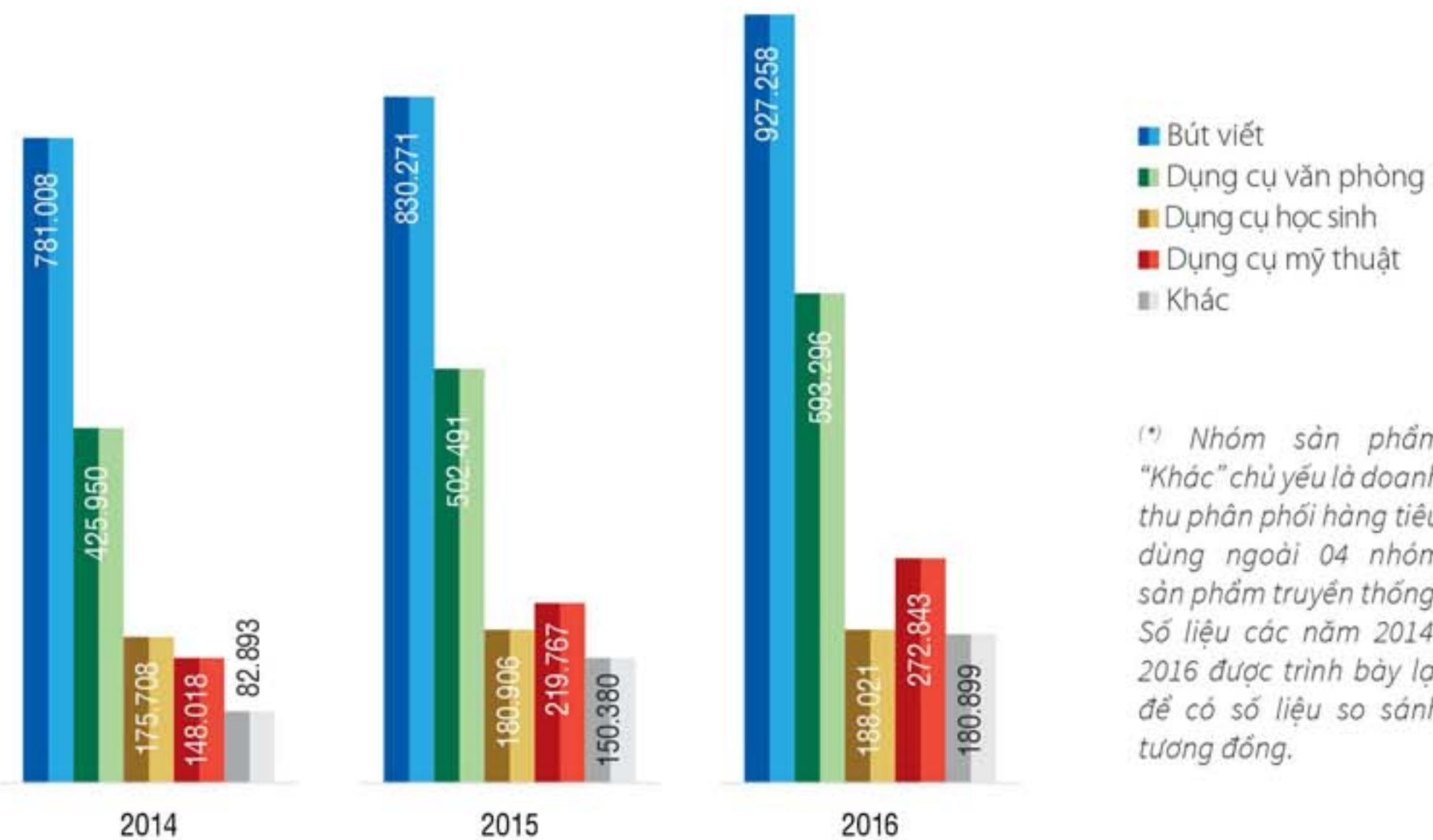
Tại thị trường nội địa, Thiên Long tiếp tục phát triển hệ thống phân phối theo hướng tái sắp xếp, tối ưu hóa hiệu quả kênh phân phối truyền thống, tăng cường hệ thống phân phối hiện đại, đầu tư phát triển hệ thống kho bãi. Chiến lược này giúp Thiên Long đáp ứng tốt nhu cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ, cung cấp sản phẩm kịp thời cho các kênh phân phối và đến tận tay người tiêu dùng khi có hơn 60.000 điểm bán lẻ, phủ khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.

Với việc đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu, cũng như mở rộng hoạt động phân phối trong nước, các sản phẩm chủ lực của Công ty đều tăng trưởng tích cực trong năm 2016.

Trước năm 2014, nhóm Bút viết luôn chiếm hơn một nửa doanh thu thuần. Trong những năm gần đây, nhóm Dụng cụ Văn phòng và Dụng cụ Mỹ thuật được xem như những chiến lược của tương lai với tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm liền. Đặc biệt, nhóm Dụng cụ Mỹ thuật đã tăng đến 24,2% so

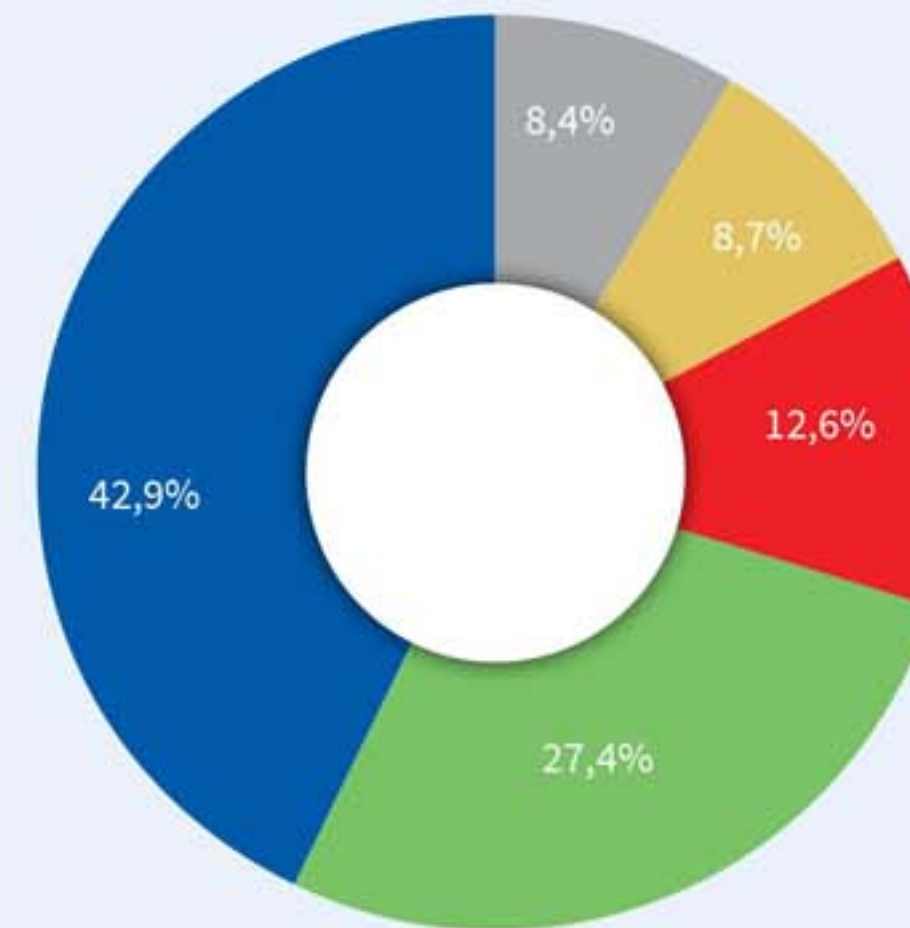


với năm 2015, và không ngừng cải thiện tỷ lệ đóng góp vào tổng doanh thu, lên mức 12,6% tương ứng 272,8 tỷ đồng.



(*) Nhóm sản phẩm "Khác" chủ yếu là doanh thu phân phối hàng tiêu dùng ngoài 04 nhóm sản phẩm truyền thống. Số liệu các năm 2014-2016 được trình bày lại để có số liệu so sánh tương đồng.

DOANH THU TỪNG NHÓM HÀNG (Triệu VND)



CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2016 (%)

- Bút viết
- Dụng cụ văn phòng
- Dụng cụ mỹ thuật
- Dụng cụ học sinh
- Khác

846,3 TỶ VND
LỢI NHUẬN GỘP
↑16,5% SO VỚI 2015

Lợi nhuận gộp của Thiên Long đạt 846,3 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận gộp đạt 16,5% và cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu khi tỷ lệ lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể từ mức 38,6% năm 2015 lên mức 39,1%. Năm 2016, tỷ giá tương

đối ổn định, giá nhựa được duy trì ở mức thấp cũng góp phần không nhỏ trong việc giảm giá thành sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty đã tối ưu hóa khả năng sản xuất, tự chủ nguyên vật liệu giúp gia tăng hiệu quả sản xuất và tiết kiệm chi phí để góp phần giúp lợi nhuận gộp tăng cao.

Chi phí hoạt động được quản lý chặt chẽ

Năm 2016, công tác quản lý chi phí của Thiên Long tiếp tục được chú trọng, nhờ đó, dù Công ty mở rộng hoạt động sản xuất cũng như phát triển thị trường nhưng tỷ lệ các khoản chi phí so với doanh thu vẫn giảm nhẹ xuống còn 26,1% so với năm 2015 ở mức 26,2%. Trong đó, đáng chú ý nhất là tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu giảm xuống chỉ còn 14,3% so với mức 15,2% của năm 2015.

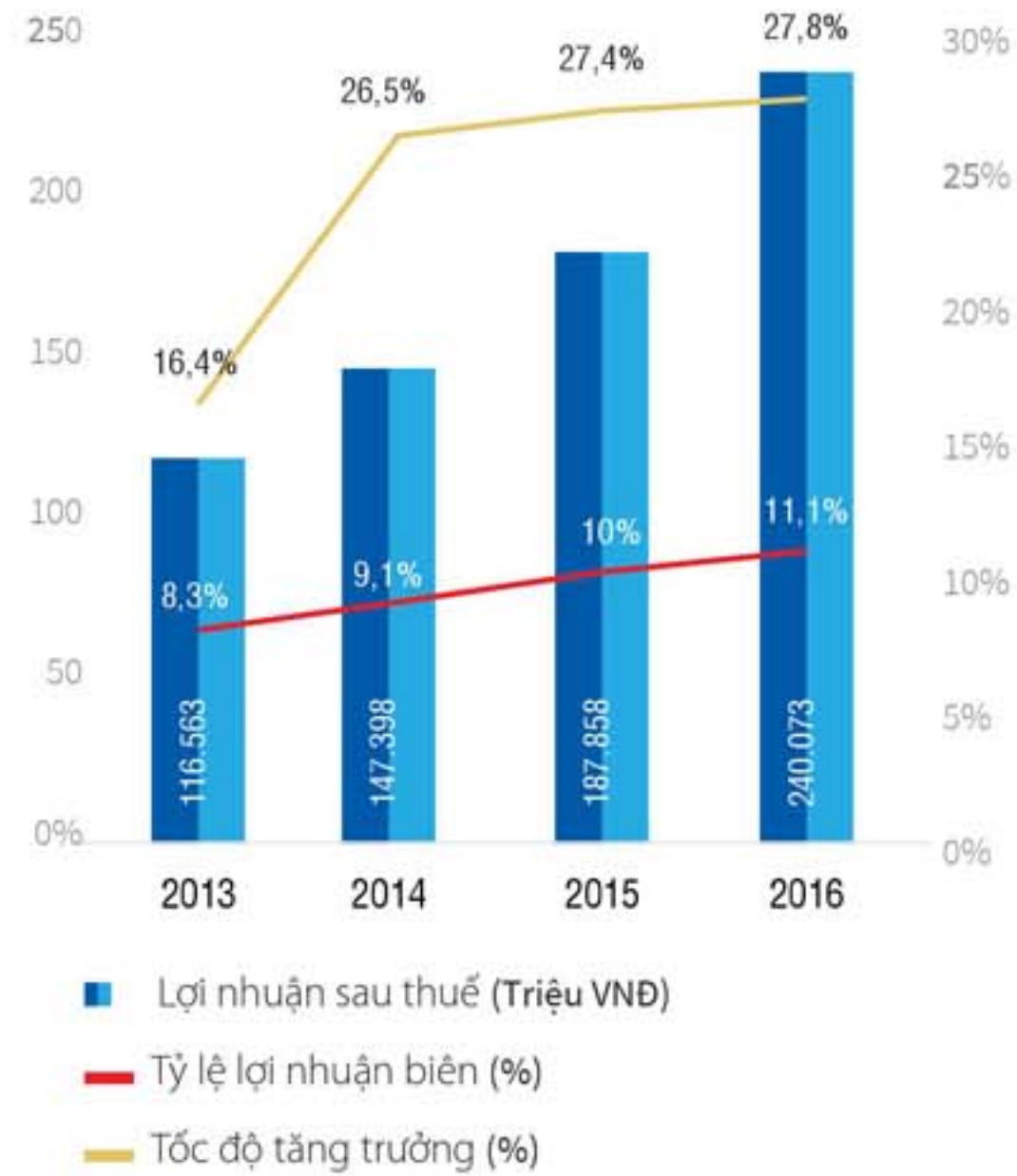
Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	13,6%	15,0%	15,2%	14,3%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	10,4%	10,1%	10,0%	11,0%
Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	1,8%	1,1%	1,0%	0,8%
Tổng chi phí	25,9%	26,1%	26,2%	26,1%

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh khả quan, tỷ lệ lợi nhuận gộp cải thiện, công tác quản lý chi phí được chú trọng đã giúp cho lợi nhuận sau thuế của Thiên Long trong năm 2016 đạt 240,1 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 27,8% so với năm 2015, và xuất sắc hoàn thành 111,7% kế hoạch năm đã đặt ra.

240,1 TỶ VNĐ
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
TĂNG 27,8% SO VỚI 2015 &
HOÀN THÀNH 111,7% KẾ HOẠCH



TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu (Triệu VNĐ)	2013	2014	2015	2016
Tổng Tài sản	1.009.189	1.108.203	1.292.998	1.384.312
Tài sản dài hạn	274.753	269.760	334.749	359.201
Tài sản ngắn hạn	734.436	838.443	958.249	1.025.111
Nợ phải trả	379.601	376.029	471.355	460.086
Nợ ngắn hạn	349.239	339.641	404.618	413.094
Nợ dài hạn	30.362	36.388	66.737	46.992
Vốn CSH	629.589	732.174	821.643	924.226

Tổng tài sản

Tính đến cuối năm 2016, tổng tài sản của Thiên Long đạt 1.384,3 tỷ đồng, tăng 7,1% so với năm 2015.

Cơ cấu tài sản của Công ty không có nhiều thay đổi trong năm. Tài sản dài hạn chiếm 25,9% tương ứng 359,2 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở tài sản cố định hữu hình với tổng giá trị là 290 tỷ đồng.

1.384,3 TỶ VNĐ
TỔNG TÀI SẢN NĂM 2016
TĂNG 7,1% SO VỚI 2015

CƠ CẤU TÀI SẢN (Triệu VNĐ/%)



1.025,1 TỶ VNĐ
TÀI SẢN NGẮN HẠN NĂM 2016
TĂNG 7% SO VỚI 2015

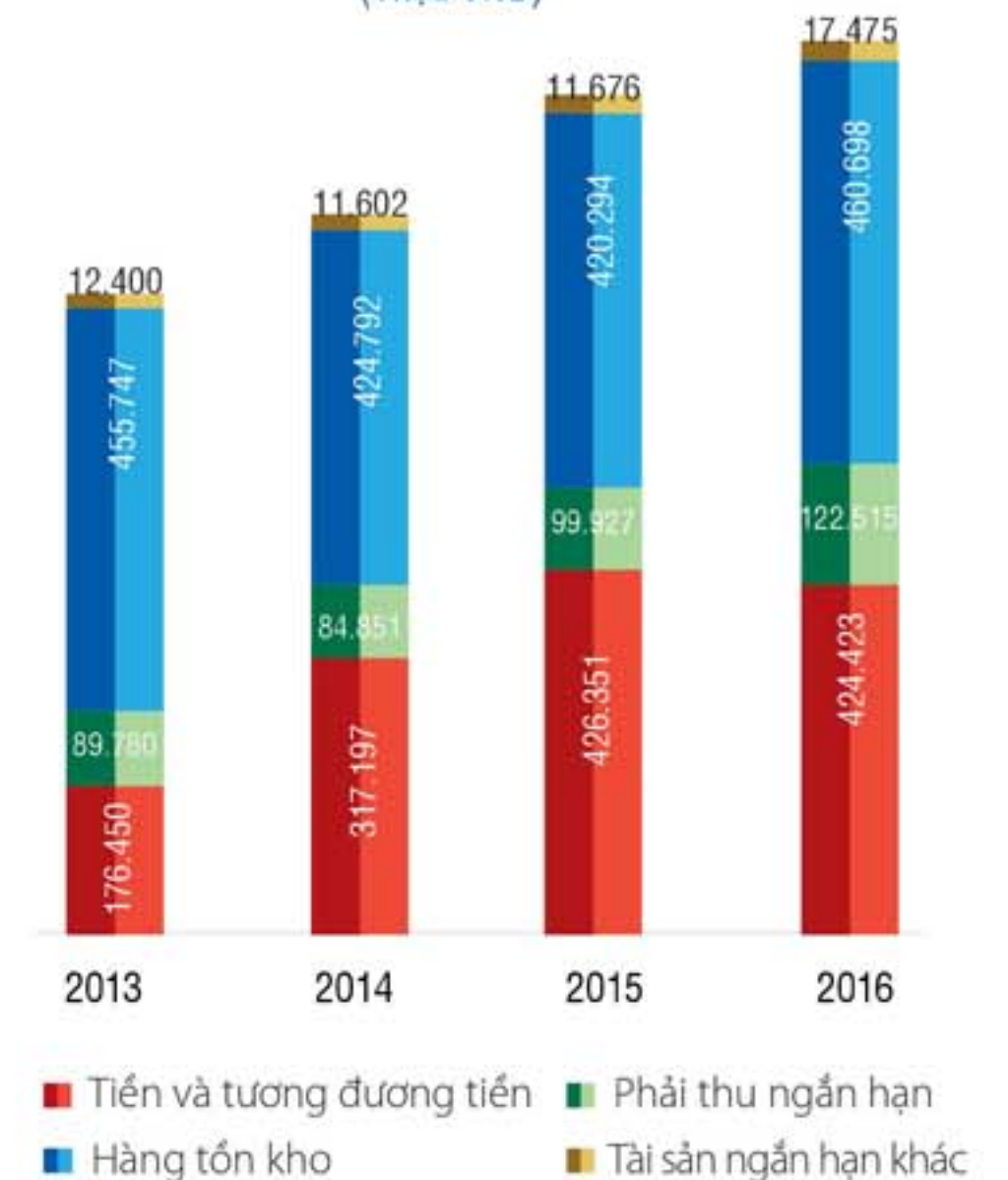
Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ đạo với gần 74,1% tổng tài sản, tương ứng 1.025,1 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2015. Trong đó:

- » Tiền và tương đương tiền đạt 424,4 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,5% so với năm 2015. Tuy giảm nhẹ nhưng tiền và tương đương tiền vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng tài sản với 30,7%.
- » Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản với 33,3%, tương ứng với 460,7 tỷ đồng.

Lượng hàng tồn kho của Công ty tập trung chủ yếu ở nguồn nguyên liệu, vật liệu với gần 171 tỷ đồng (chiếm 37,1%), thành phẩm với gần 168 tỷ đồng (36,4%), hàng hóa với gần 68 tỷ đồng (14,7%).

Công tác kiểm soát hàng tồn kho của Công ty đã có sự cải thiện tích cực khi dự phòng giảm giá hàng tồn kho giảm xuống chỉ còn 18,1 tỷ đồng, trong khi năm 2015 ở mức gần 27 tỷ đồng.

CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN (Triệu VNĐ)



PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN (tiếp theo)

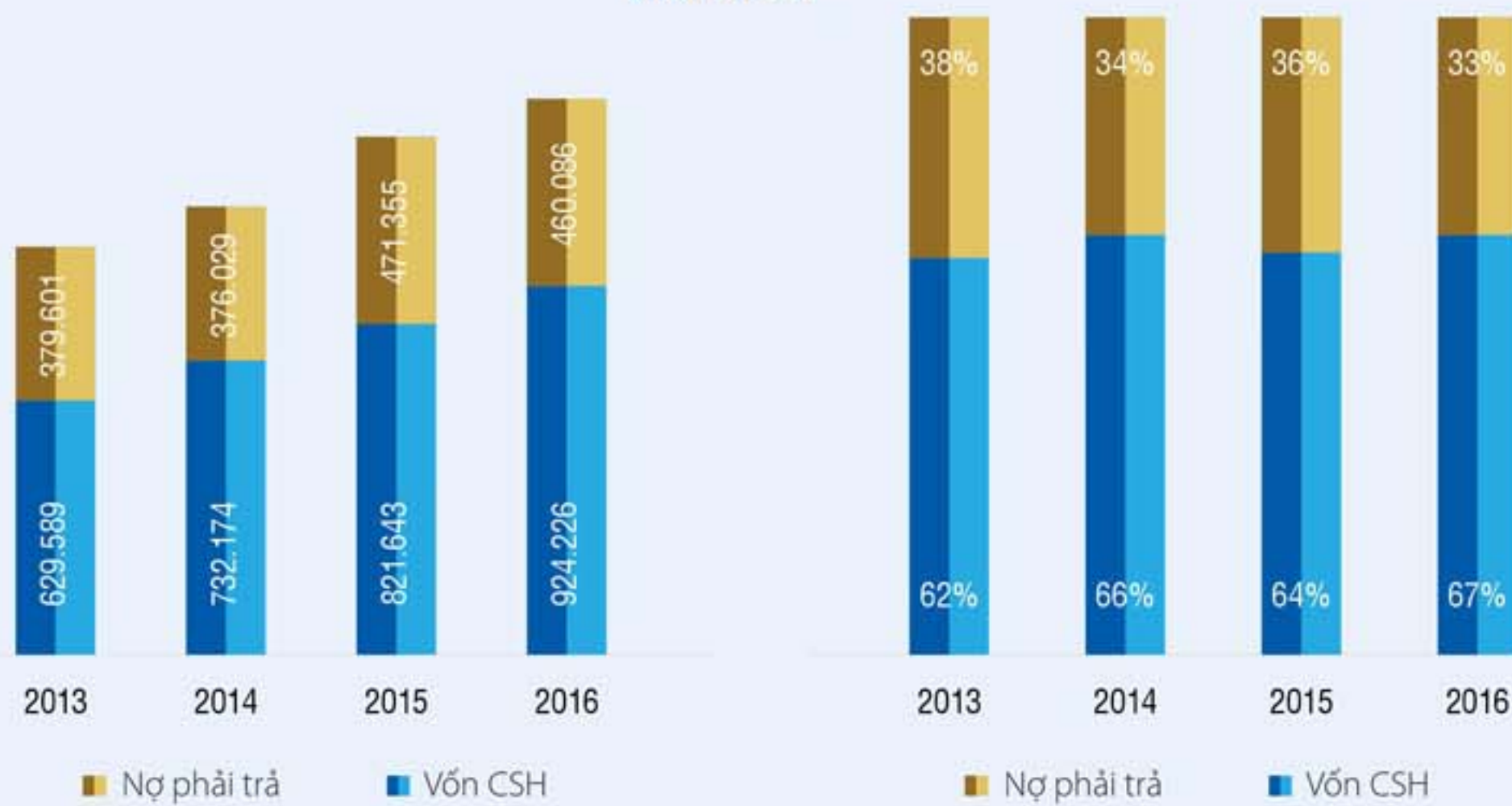
Nguồn vốn

Nguồn vốn của Công ty năm 2016 gia tăng vững mạnh khi nguồn vốn chủ sở hữu tăng trưởng 12,5% so với 2015, đạt 924,2 tỷ đồng, chiếm đến 66,8% tổng nguồn vốn. Trong năm, Công ty đã phát hành 8.841.208 cổ phiếu lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu để thưởng cho cổ đông hiện hữu. Đồng thời,

lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đang ở mức 315,8 tỷ đồng, đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm 2016 đang ở mức 460,1 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,4% so với năm 2015 và chỉ còn chiếm 33% trong cơ cấu vốn.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN
(Triệu VND/%)



PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán nhanh					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	2,1	2,5	2,4	2,5
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,8	1,2	1,3	1,4
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,5	0,9	1,1	1
2. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động					
Kỳ thu tiền bình quân	ngày	20	20	18	19
Kỳ lưu kho bình quân	ngày	181	158	133	122
Kỳ trả tiền bình quân	ngày	20	23	26	30
Vòng quay tổng tài sản	lần	1,4	1,5	1,6	1,6
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số lợi nhuận gộp	%	36,8%	36,9%	38,6%	39,1%
Hệ số lợi nhuận về HĐKD/Doanh thu thuần	%	11,6%	11,5%	13,3%	14,0%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	8,3%	9,1%	10,0%	11,1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROEA)	%	19,7%	21,6%	24,2%	27,5%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROAA)	%	11,8%	13,9%	15,6%	17,9%
4. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	37,6%	33,9%	36,5%	33,2%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	60,3%	51,4%	57,4%	49,8%

Khả năng thanh toán

Các chỉ số thanh toán đều gia tăng cho thấy tình hình tài chính vững mạnh và khả năng huy động vốn để đáp ứng cho các nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể, khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh lần lượt đạt 2,5 lần và 1,4 lần.

Kỳ trả tiền, thu tiền và kỳ lưu kho bình quân

Kỳ trả tiền bình quân của Công ty gia tăng lên 30 ngày trong năm 2016, tăng nhẹ so với mức bình quân 26 ngày của năm 2015.

Tương ứng, kỳ thu tiền bình quân trong năm 2016 gia tăng lên gần 19 ngày so với 18 ngày của năm 2015. Dù khoản phải thu gia tăng nhưng Công ty vẫn cho thấy công tác thu hồi nợ khá tốt, khi khoản mục trích lập dự phòng nợ xấu tính đến cuối năm 2016 chỉ còn 0,9 tỷ đồng, giảm đáng kể (45,9%) so với năm 2015.

Đáng chú ý, năm 2016, kỳ lưu kho đạt trung bình 122 ngày, cải thiện đáng kể so với năm 2015 ở mức 133 ngày.

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Vòng quay tổng tài sản

Với việc theo đuổi chiến lược tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi, vòng quay tổng tài sản của Công ty đã liên tục cải thiện trong những năm gần đây. Năm 2016, vòng quay tổng tài sản đạt 1,62 lần, tăng đáng kể so với mức 1,57 lần của năm 2015.

Chỉ số sinh lời

Với chiến lược phát triển thị trường tốt, nỗ lực trong việc hạ giá vốn hàng bán, cùng công tác quản trị chi phí chặt chẽ và hiệu quả, cũng như tận dụng được lợi thế từ việc sụt giảm của giá dầu đã giúp lợi nhuận của Công ty liên tục tăng nhanh trong các năm qua. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trong năm 2016 đã đạt mức 11,1% và tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 39,1%, tiếp tục gia tăng so với năm 2015.

Với hiệu quả hoạt động tích cực, chỉ số sinh lời trên tổng tài sản (ROA) đạt 17,9%, chỉ số sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) cũng gia tăng đáng kể so với năm trước, đạt 27,5%.



PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN

Lưu chuyển tiền tệ (Triệu VND)	2013	2014	2015	2016
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	79.357	219.055	151.031	292.908
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(9.396)	(15.474)	(32.881)	(118.438)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(44.777)	(62.827)	(8.936)	(176.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	25.184	140.754	109.214	(1.930)

Hoạt động kinh doanh chính diễn ra tích cực, cùng công tác quản lý nguồn vốn lưu động tốt đã giúp dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt hơn 292,9 tỷ đồng trong năm 2016, tăng gần 94% so với cùng kỳ năm trước.

Dù tăng cường hoạt động đầu tư cho tài sản cố định, tăng cường chi trả cổ tức cho cổ đông và giảm dư nợ vay, nhưng nhờ hoạt động kinh doanh chính hiệu quả đã giúp Công ty đảm bảo được dòng tiền, và lượng tiền và tương đương tiền vẫn đang duy trì ở mức cao.

Nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 2016 – 2020, Ban điều hành xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới bao gồm:

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- » Thay đổi cơ cấu quản lý: Tái cấu trúc cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty, bổ nhiệm thêm các vị trí mới để phù hợp với định hướng mở rộng, phát triển trong tương lai.
- » Thực hiện nhất quán chính sách đãi ngộ nhân tài, tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện để không ngừng nâng cao trình độ cho CBCNV trong bối cảnh mới, đồng thời hình thành đội ngũ lãnh đạo kế thừa.
- » Đáng chú ý, trong năm 2017, Thiên Long sẽ triển khai Hệ thống Quản lý Phân phối (DMS) đến từng nhà phân phối và nhân viên kinh doanh. Hệ thống này giúp Công ty nâng cao khả năng quản lý hệ thống, có tầm nhìn sâu sắc hơn để đưa ra những quyết định chiến lược, cụ thể như:
 - ▶ Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu tại các điểm bán.
- ▶ Kiểm soát chặt chẽ lượng hàng tồn kho, doanh số, các hoạt động khuyến mãi, các dữ liệu đầu tư trên giao diện chuẩn trong toàn hệ thống.
- » Hệ thống DMS sẽ giúp Ban lãnh đạo Công ty nhanh chóng có được những thông tin chính xác về nguồn lực, xác định những vùng chưa hiệu quả, đưa ra các phân tích và báo cáo thông minh đa chiều để Ban Lãnh đạo xem xét nhằm đưa ra những quyết định chiến lược nhằm nâng cao hiệu suất. Những thông tin này cũng giúp Công ty thấu hiểu người tiêu dùng nhiều hơn từ đó nâng cao năng lực phục vụ.
- ▶ Mặt khác, đây là những thông tin mang tính chiến lược, có thể đưa ra những góc nhìn sâu sắc về nhu cầu chưa được khám phá giúp Ban lãnh đạo hoạch định chiến lược tương lai.
- » Đặc biệt, hệ thống DMS sẽ tích hợp cùng với hệ thống SAP giúp cho Công ty có một hệ thống kiểm soát, báo cáo số liệu hoàn thiện.

MỞ RỘNG CHUỖI GIÁ TRỊ

- » Thực hiện chiến lược chuyên nghiệp hóa và tự động hóa hoạt động sản xuất sâu rộng và toàn diện với các định hướng chính:
 - ▶ Hạn chế tối đa các công đoạn sản xuất thủ công, nhằm ổn định chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, tăng năng lực sản xuất của nhà máy.
 - ▶ Loại bỏ dần các công nghệ cũ và thay thế các công nghệ mới, tập trung nhiều nguyên công trong một máy để tiết kiệm nhân công vận hành, mặt bằng và năng lượng tiêu thụ.
 - ▶ Tập trung nghiên cứu, thiết kế chế tạo Khuôn mẫu, Máy móc, Thiết bị nhằm tự động trong nhiều khâu sản xuất, dần dần tiến tới tự động hóa hoàn toàn cho một chu trình sản xuất của sản phẩm.
 - ▶ Cải tiến liên tục, phát triển công nghệ tiên tiến; từng bước chuẩn hóa các cơ cấu máy, cụm máy theo tiêu chuẩn một số nước phát triển ở châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản...



» Từng bước chủ động nguyên vật liệu đầu vào, tiếp tục phát triển hơn nữa công nghệ sản xuất các loại mực. Kế hoạch năm 2017, các nguyên vật liệu mực hiện có sẽ được tiếp tục nâng cao chất lượng, nghiên cứu và phát triển đầy đủ, đa dạng hơn về chủng loại, màu sắc nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm cũng như góp phần tạo sự khác biệt cho các sản phẩm mới của Tập đoàn.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

MỞ RỘNG CHUỖ GIÁ TRỊ (tiếp theo)

» Tận dụng hệ thống phân phối vững mạnh để phân phối hàng tiêu dùng khác ngoài các nhóm sản phẩm truyền thống. Các thử nghiệm thực tế của Công ty trong thời gian qua cho thấy lĩnh vực này đem lại nhiều kết quả tích cực và vì vậy, Công ty sẽ tự tin đẩy mạnh lĩnh vực phân phối này trong thời gian đến.

NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT

» Tiếp tục triển khai dự án “Mở rộng và tăng công suất Nhà máy Nam Thiên Long”. Với tổng diện tích sử dụng tăng thêm 8.542,08 m² và được đầu tư trang bị máy móc, trang thiết bị hiện đại, dự án được dự kiến đưa vào sử dụng vào tháng 11 năm 2017, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường trong nước và xuất khẩu.

» Tiếp tục đầu tư hệ thống khuôn mẫu, trang thiết bị máy móc theo tiến độ, đáp ứng vừa đủ và vừa đúng công suất cần thiết hàng năm, tối ưu hóa hiệu quả vốn và tài sản, đồng thời đáp ứng được tốc độ tăng trưởng trong những năm tới.

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

» Hoạt động R&D vẫn được tiếp tục định hướng tạo ra nhiều sản phẩm mới có giá trị, tạo sự khác biệt, mang tính cạnh tranh cao.

» Đặc biệt đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm cao cấp BIZNER, phát triển đa dạng các dòng sản phẩm mang đến tính an toàn, sạch, xanh và các sản phẩm phục vụ cho sở thích riêng của từng nhóm khách hàng như keo Handmade, màu Acrylic, Sáp bột/ bột nặn...

» Nguồn lực R&D sẽ được chú trọng đầu tư bao gồm: nhân lực, cơ sở vật chất, máy móc thiết bị chuyên dụng và phần mềm chuyên dụng trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm, nhằm có nguồn lực tốt và mạnh cho việc nghiên cứu & phát triển các sản phẩm mới.

» Với mục đích xây dựng văn hóa sáng tạo trong đội ngũ nhân viên R&D, hoạt động “Đổi mới sáng tạo” được ra đời và duy trì hoạt động định kỳ, tạo ra nguồn ý tưởng dồi dào, khác biệt để làm cơ sở cho việc phát triển sản phẩm mới của Tập đoàn trong thời gian tới.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

» Chiến lược tập trung phát triển sản phẩm mới sẽ đi song hành và hỗ trợ tích cực chiến lược phát triển các kênh phân phối mới.

» Tiếp tục đi sâu vào việc phân phối cho hệ thống bán lẻ thông qua việc phát triển điểm bán và tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên bán hàng của Thiên Long tại nhà phân phối.

» Triển khai Hệ thống Quản lý Phân phối (DMS) đến từng nhà phân phối và nhân viên kinh doanh từ năm 2017. Hệ thống này giúp nâng cao khả năng quản lý hệ thống, có tầm nhìn sâu sắc hơn để đưa ra những quyết định chiến lược, cụ thể như: (i) Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu tại các điểm bán. (ii) Kiểm soát chặt chẽ lượng hàng tồn kho, doanh số, các hoạt động khuyến mãi, các dữ liệu đầu tư. (iii) Những thông tin tức thời này sẽ giúp nhanh chóng đưa ra những quyết định xác đáng về nguồn lực và xác định những vùng chưa hiệu quả, đưa ra các phân tích và báo cáo thông minh đa chiều để Ban Lãnh đạo xem xét, nhằm đưa ra những quyết định chiến lược để nâng cao hiệu suất. Những thông tin này cũng giúp thấu hiểu người tiêu dùng nhiều hơn từ đó nâng cao năng lực phục vụ, nâng cao chất lượng công tác hoạch định chiến lược.

GIA TĂNG SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

» Tập trung đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu của các sản phẩm xuất khẩu mang thương hiệu FlexOffice và Colokit.

» Mở rộng bản đồ xuất khẩu tại thị trường Đông Nam Á, đặt kế hoạch phát triển thị trường, xuất khẩu đến toàn bộ 11 quốc gia trong khu vực.

» Theo đuổi mục tiêu trở thành tập đoàn văn phòng phẩm hàng đầu thông qua tăng cường hiện diện ở những thị trường lớn và khó như Nhật Bản, Hàn Quốc, đẩy mạnh xuất khẩu đến châu Âu (Đức, Séc, Ba Lan, Na Uy...) và các quốc gia ở các châu lục khác trên thế giới.



04 | PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

An toàn trong sản xuất và tiêu dùng	73
Trách nhiệm với môi trường và các nguồn năng lượng	73
Quản lý nghiêm ngặt nguồn nguyên vật liệu	75
Nguồn nhân lực và chính sách nhân sự	76
Đóng góp cho xã hội và cộng đồng	78
Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước	82

PHỤNG SỰ **CỘNG ĐỒNG** với
GIÁ TRỊ NHÂN VĂN



GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA THIÊN LONG: “TIÊN PHONG TRONG CÔNG NGHỆ VÀ SÁNG TẠO ĐỂ TẠO RA NHỮNG SẢN PHẨM ĐỘT PHÁ PHỤC VỤ NGƯỜI TIÊU DÙNG, CÙNG NHAU XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG THIÊN LONG PHÁT TRIỂN VỮNG MẠNH, MANG TÍNH NHÂN ĐẠO NHÂN VĂN.”



TRONG NĂM 2016 CŨNG NHƯ TRONG SUỐT CHIỀU DÀI TỪ KHI BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG, THIÊN LONG KHÔNG BỊ CÁC SỰ CỐ VÀ BỊ XỬ PHẠT LIÊN QUAN ĐẾN VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG.

AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG

Ngay từ khi mới thành lập, Thiên Long đã đặt yếu tố XANH lên hàng đầu khi áp dụng hệ thống xử lý nước thải đúng quy chuẩn, không gây ô nhiễm môi trường, và hệ thống thiết bị máy móc tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu.

Công nghệ XANH còn được thể hiện bằng những sản phẩm an toàn cho người sử dụng. Nhiều sản phẩm của Thiên Long đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn tiên tiến trên thế giới, như tiêu chuẩn Mỹ (ASTMD – 4236, ASTM F963, CPSIA, TPCH), tiêu chuẩn châu Âu (EN-71

phần 3, EN-71 phần 9, ISO 11540) hay tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam như QCVN03-2009/BKHCN.

Cụ thể, theo các tiêu chuẩn này, sản phẩm phải đáp ứng đủ các điều kiện:

- » Không chứa kim loại nặng độc hại
- » Không chứa các hóa chất hữu cơ nguy hại
- » Công thức pha chế phải đảm bảo an toàn cho người sử dụng

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG

Với đặc thù của ngành chủ yếu là ép khuôn và tạo hình sản phẩm nhựa, sản xuất mực, hoạt động sản xuất của Thiên Long có ít tác động tới môi trường hơn các ngành công nghiệp sản xuất khác. Tuy nhiên, các quy định về bảo vệ môi trường luôn được Thiên Long tuân thủ chặt chẽ ngay từ những ngày đầu hoạt động.

Thiên Long đã đạt được chứng nhận Hệ thống Quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004, bên cạnh nhiều công tác khác được thực hiện một cách liên tục nhằm bảo vệ môi trường. Cụ thể như:

- » Đã được Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường số 01511/2000/CV-KCM-MT ngày 18/07/2000.
- » Đã được Ban Quản lý Các Khu Chế Xuất và Công Nghiệp TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 2093/2004/CNMT-KCN-HCM ngày 18/10/2004.
- » Cải tạo và xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất công suất 40 m3/ngày (xây dựng năm 2005), xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Tân Tạo.
- » Đăng ký Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM và được cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại với mã số quản lý QLCTNH 79.000802.T cấp ngày 24/08/2012.
- » Ngoài ra, Thiên Long còn ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải, rác thải. Phân loại và bố trí khu vực chứa chất thải, rác thải theo quy định...

Tiêu thụ năng lượng và nguồn nước

Với mục đích giảm thiểu ô nhiễm, sử dụng tài nguyên, nguyên vật liệu và năng lượng một cách hiệu quả nhất và cắt giảm những chi phí không cần thiết do sử dụng không đúng cách gây lãng phí, Ban Cải tiến của Thiên Long đã được thành lập vào năm 2014.

Bên cạnh những cải tiến về hoạt động sản xuất, các đề xuất cải tiến liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng đã được triển khai áp dụng rộng rãi, đem lại lợi ích thiết thực cho Thiên Long trong thời gian qua. Một số cải tiến điển hình như:

- ★ Lắp đặt hệ thống theo dõi mức tiêu thụ năng lượng hàng ngày tại các khu vực sản xuất, văn phòng, cửa hàng để phát hiện khi có các chỉ số bất thường.
- ★ Khối văn phòng: nâng cấp thế hệ máy lạnh, máy in, photocopy, các thiết bị công nghệ thông tin như laptop, hệ thống máy chủ server để vừa nâng cấp các chức năng sử dụng cũng như tăng hiệu quả tiết kiệm điện năng. Tự động tắt hệ thống máy lạnh vào buổi đêm, điều chỉnh nhiệt độ phòng phù hợp thời tiết...
- ★ Nhà máy:
 - » Mỗi bộ đèn cao áp được điều khiển bởi một công tắc, thay thế đèn huỳnh quang bằng đèn Led (đến cuối năm 2016 đã thay thế hơn 84%), lắp đặt hệ thống thông gió làm mát thay cho hệ thống quạt công nghiệp để cải thiện môi trường trong phân xưởng sản xuất đồng thời tiết kiệm điện.
 - » Máy móc thiết bị trong sản xuất đều được đầu tư và sử dụng các máy biến tần, động cơ tiết kiệm điện.



Tiêu thụ năng lượng và nước qua các năm

Điện

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
Sản lượng	Triệu đvsp	470	505
Điện sử dụng	Kwh	5.993.931	6.702.017
Cường độ	Kwh/ Triệu đvsp	12.753	13.271

Nước

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
Sản lượng	Triệu đvsp	470	505
Nước sử dụng	m ³	49.997	52.029
Cường độ	m ³ / Triệu đvsp	106	103

QUẢN LÝ NGHIÊM NGẶT NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU





TẠI THIÊN LONG, CON NGƯỜI ĐƯỢC XEM LÀ TÀI SẢN QUÝ GIÁ, LÀ YẾU TỐ THEN CHỐT ĐỂ QUYẾT ĐỊNH SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP. TRONG SUỐT HÀNH TRÌNH HƠN 35 NĂM QUA, THIÊN LONG ĐÃ XÂY DỰNG ĐƯỢC MỘT ĐỘI NGŨ CBCNV CÓ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT, TAY NGHỀ CAO VÀ GIÀU NHIỆT HUYẾT, GẮN BÓ LÂU DÀI VỚI CÔNG TY.



Cơ cấu lao động theo hợp đồng lao động

Theo hợp đồng lao động	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Không xác định thời hạn	2.121	66%
Xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	1.057	33%
Dưới 12 tháng	32	1%
Tổng cộng	3.210	100%

Tính đến hết ngày 31/12/2016, tổng số nhân sự của toàn Tập đoàn là 3.210 người với trình độ lao động và mức độ gắn bó ngày càng tăng cao. Tỷ lệ nghỉ việc hàng năm có xu hướng giảm dần, chủ yếu thuộc đối tượng công nhân, nhân viên bán hàng trực tiếp.

Với tầm quan trọng của nguồn nhân lực, chính sách nhân sự của Thiên Long được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành ưu thế đặc biệt, giữ vai trò quyết định để thực hiện thành công những kế hoạch đã đề ra. Các chính sách nhân sự được xây dựng dựa trên các yêu cầu của pháp luật, đảm bảo sự minh bạch và tạo động lực cho CBCNV.

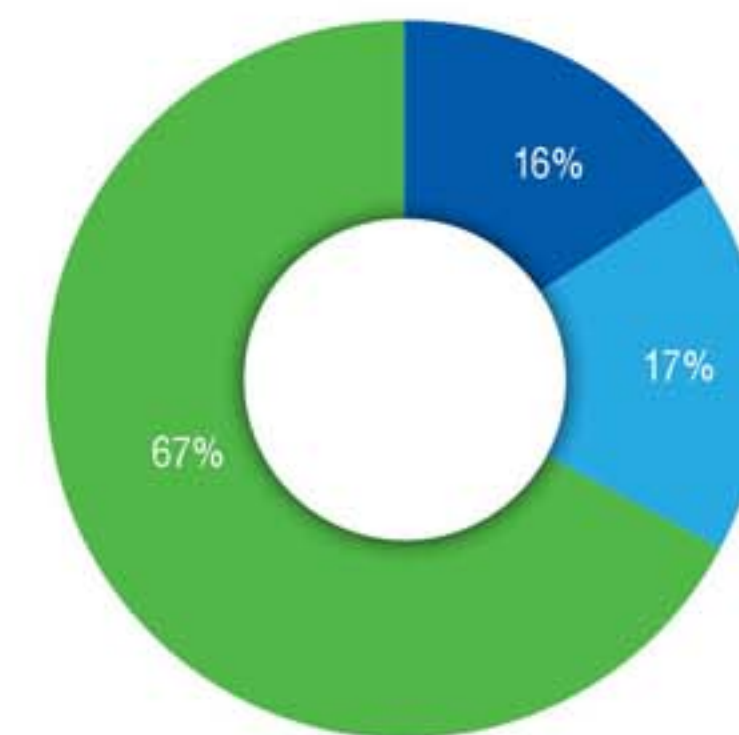
Tại Thiên Long, hệ thống tiền lương được xây dựng căn cứ vào giá trị đóng góp của công việc, yêu cầu về trình độ, kỹ năng để đảm nhiệm công việc đó đảm bảo mức thu nhập tương xứng với năng lực và cạnh tranh được với thị trường. Bên cạnh tiền lương hàng tháng, CBCNV còn được hưởng lương hiệu quả căn cứ vào kết quả thực hiện công việc.

Ngoài chính sách tiền lương, Công ty còn áp dụng chính sách khen thưởng với 02 tháng lương 13 và 14 vào dịp cuối năm, các khoản tiền thưởng vào các dịp Lễ, Tết, thưởng khi Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận và khi có sáng kiến cải tiến.

Bên cạnh chính sách về tiền lương, thưởng, chính sách về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cũng được Công ty đặc biệt chú trọng. Hàng năm, Công ty dành một khoản ngân sách khá lớn để thực hiện nhiều khóa đào



Cơ cấu lao động theo trình độ



- Đại học, trên đại học
- Cao đẳng, trung cấp
- Công nhân kỹ thuật, Lao động phổ thông

tạo phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau, qua đó, Công ty xây dựng được đội ngũ kế thừa để kịp thời đáp ứng nhu cầu nhân sự cho sự phát triển của Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn quan tâm đến việc chăm lo sức khỏe và đời sống tinh thần của CBCNV với việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đi du lịch hàng năm, cung cấp suất ăn giữa ca, cung cấp đồng phục và các phương tiện bảo hộ lao động, tổ chức các hội thi văn nghệ, thể thao, teambuilding, tặng quà nhân dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Phụ nữ... để tạo động lực, tăng cường giao lưu đoàn kết nội bộ.

ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Với tôn chỉ “Thiên Long - Sức Mạnh Tri Thức” cùng niềm tin mạnh mẽ rằng con đường ngắn nhất, nhanh nhất để phát triển xã hội chính là cải thiện nền giáo dục, Thiên Long sáng lập và tổ chức nhiều chương trình cộng đồng liên quan đến giáo dục.

Năm 2016, thông qua 03 chương trình nổi bật là Tiếp Súc Mùa Thi, Chia Sẻ Cùng Thầy Cô và Tri Thức Trẻ Vì Giáo Dục, Thiên Long trực tiếp đi sâu hỗ trợ những đối tượng cụ thể như các học sinh - sinh viên, giáo viên và trí thức trẻ.

THIÊN LONG KHÔNG CHỈ KHẲNG ĐỊNH KHÁT KHAO ĐÓNG GÓP CHO GIÁO DỤC MÀ CÒN BIẾN KHÁT KHAO ĐÓ THÀNH HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ VỚI DẤU ẤN TÍCH CỰC TRONG XÃ HỘI.



**Chia sẻ cùng
thầy cô**

CHIA SẺ CÙNG THẦY CÔ

Tri ân các thầy giáo, cô giáo xung kích, tình nguyện công tác tại các trường học trên đảo, có điều kiện kinh tế khó khăn, có nhiều cống hiến, đóng góp vào sự nghiệp giáo dục của nước nhà.

Trong năm thứ 2 triển khai, Chia Sẻ Cùng Thầy Cô hướng về các “chiến sĩ giáo dục” nơi đảo xa. Với đánh giá tích cực của Lãnh đạo nhà nước, Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan truyền thông..., Chia Sẻ Cùng Thầy Cô đã truyền đi những giá trị nhân văn sâu sắc và thổi bùng truyền thống tôn sư trọng đạo tốt đẹp của người Việt.



“CHIA SẺ CÙNG THẦY CÔ LÀ MỘT CHƯƠNG TRÌNH Ý NGHĨA VÀ CẦN ĐƯỢC NHÂN RỘNG. TRONG THỜI GIAN TỚI, HI VỌNG RẰNG CÁC DOANH NGHIỆP, TRONG ĐÓ CÓ TẬP ĐOÀN THIÊN LONG SẼ TIẾP TỤC TỔ CHỨC NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH Ý NGHĨA NHƯ CHIA SẺ CÙNG THẦY CÔ” - BÀ ĐẶNG THỊ NGỌC THỊNH, PHÓ CHỦ TỊCH NƯỚC ĐÁNH GIÁ VỀ CHIA SẺ CÙNG THẦY CÔ.

**ĐÓNG GÓP CHO
XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG** (tiếp theo)



TIẾP SỨC MÙA THI - 15 NĂM LAN TỎA ĐIỀU TỐT ĐẸP

Năm 2016 là năm đánh dấu cột mốc 15 năm Thiên Long đồng hành cùng Tiếp Sức Mùa Thi. 15 năm qua, Tiếp Sức Mùa Thi là chỗ dựa vững chắc cho nhiều thế hệ thí sinh, phụ huynh Việt Nam và ghi dấu ấn mạnh mẽ trong xã hội.



“ SAU 15 NĂM, TIẾP SỨC MÙA THI TRỞ THÀNH ĐIỂM TỰA TINH THẦN, ĐỘNG LỰC ĐỂ NHIỀU THÍ SINH AN TÂM, HOÀN THÀNH BÀI THI, ĐẠT KẾT QUẢ TỐT, TRỞ THÀNH NHỮNG TÂN SINH VIÊN. TIẾP SỨC MÙA THI ĐÃ LAN TỎA GIÁ TRỊ NHÂN VĂN SÂU SẮC.” - ÔNG LÊ QUỐC PHONG, BÍ THƯ THỨ NHẤT T.Ư ĐOÀN, CHỦ TỊCH T.Ư HỘI SINH VIÊN VN.



>10 TỶ ĐỒNG

**HỖ TRỢ GIÁO DỤC, KHUYẾN HỌC,
CHƯƠNG TRÌNH TỪ THIÊN NHÂN ĐẠO
ỦNG HỘ CÁC HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN Ở
NHỮNG VÙNG GẶP THIÊN TAI**

TRÍ THỨC TRẺ VÌ GIÁO DỤC

Cổ vũ, tạo môi trường để thanh niên, đặc biệt là trí thức trẻ cống hiến, đóng góp vào sự nghiệp giáo dục của đất nước bằng các công trình, sáng kiến góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục.

Ngay trong năm đầu tiên triển khai, chương trình Trí Thức Trẻ Vì Giáo Dục đã nhận được 267 công trình/sáng kiến cho giáo dục của các trí thức trẻ từ 45 tỉnh/thành cả nước. Các chuyên gia giáo dục đánh giá rằng 03 công trình xuất sắc nhất của cuộc thi hứa hẹn đem lại nhiều biến chuyển tích cực cho ngành giáo dục.

Ngoài ra, để khẳng định tôn chỉ “Thiên Long – Sức Mạnh Trí Thức”, Thiên Long còn đồng hành cùng nhiều chương trình giáo dục như “Đại sứ hàng Việt tí hon”, “Nâng âm biên cương”, “Tiếng hát sinh viên toàn quốc”, ủng hộ đồng bào lũ lụt ở miền Trung, hỗ trợ học sinh nghèo vui Trung thu, tiếp sức cho sinh viên nghèo

đến trường, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp khả thi...

Tổng cộng, trong năm 2016, Thiên Long đã dành hơn 10 tỷ đồng cho các hoạt động hỗ trợ giáo dục, khuyến học, khuyến khích nhân tài, chương trình nhân đạo, ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn ở những vùng gặp thiên tai...



“ TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC HIỆN NAY, NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO RẤT CẦN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TRÍ THỨC TRẺ. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHẲNG ĐỊNH SẼ CÓ TRÁCH NHIỆM XEM XÉT, NGHIÊN CỨU CÁC CÔNG TRÌNH, SÁNG KIẾN TỐT CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRÍ THỨC TRẺ VÌ GIÁO DỤC ĐỂ CÓ THỂ ỨNG DỤNG VÀO THỰC TIỄN DẠY HỌC” - BÀ NGUYỄN THỊ NGHĨA, THỨ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHẲNG ĐỊNH.

ĐÓNG GÓP CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



ĐÓNG GÓP CHO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thiên Long luôn ý thức được trách nhiệm nộp thuế cho Ngân sách Nhà nước, thể hiện bằng việc luôn tuân thủ các quy định kê khai, nộp thuế theo các quy định pháp luật. Qua đó, tài phân bổ một phần lợi ích lại cho cộng đồng xã hội.

Loại thuế (VNĐ)	Số thuế đã nộp trong năm 2015	Số thuế đã nộp trong năm 2016
Thuế thu nhập doanh nghiệp	58.376.474.474	63.765.997.768
Thuế thu nhập cá nhân	17.324.984.278	20.914.554.063
Thuế GTGT	94.477.005.437	100.165.081.188
Thuế nhập khẩu	15.391.300.017	20.532.703.733
Khác	0	3.680.000
TỔNG CỘNG	185.569.764.206	205.382.016.752

05 | BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thông tin chung	84
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	86
Báo cáo kiểm toán độc lập	87
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	89
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	91
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	92
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	94

TIẾN BƯỚC VỚI **TIỀM LỰC**
TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 14 tháng 3 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau:

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh	Ngày
Điều chỉnh lần 2	Ngày 6 tháng 4 năm 2007
Điều chỉnh lần 3	Ngày 15 tháng 10 năm 2007
Điều chỉnh lần 4	Ngày 28 tháng 3 năm 2008
Điều chỉnh lần 5	Ngày 5 tháng 7 năm 2011
Điều chỉnh lần 6	Ngày 11 tháng 8 năm 2011
Điều chỉnh lần 7	Ngày 18 tháng 12 năm 2012
Điều chỉnh lần 8	Ngày 23 tháng 9 năm 2013
Điều chỉnh lần 9	Ngày 21 tháng 11 năm 2013
Điều chỉnh lần 10	Ngày 30 tháng 1 năm 2015
Điều chỉnh lần 11	Ngày 31 tháng 7 năm 2015
Điều chỉnh lần 12	Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCK HCM”) với mã TLG theo Quyết định số 20/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 2 tháng 2 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in lụa và in ấn các loại bao bì và các sản phẩm.

Công ty có trụ sở chính đăng ký và nhà máy tại Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch	
Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch	
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên	
Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên	
Bà Trần Thái Như	Thành viên	
Bà Cô Ngân Bình	Thành viên	
Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên	từ nhiệm ngày 21 tháng 2 năm 2017
Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên	
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng ban
Ông Lý Văn Dũ	Thành viên
Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 20 tháng 2 năm 2017
Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Văn Huống	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phan Nhật Phương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Trung Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Trần Phương Nga	Phó Tổng Giám đốc	bỏ nhiệm ngày 24 tháng 2 năm 2017
Ông Hồ Ngọc Cảnh	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 24 tháng 2 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Cô Gia Thọ.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc Ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ❖ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ❖ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ❖ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ❖ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Cô Gia Thọ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 35 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 0426-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2017

Ngô Hồng Sơn
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2211-2013-004-01

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.025.111.080.529	958.248.997.265
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	424.423.331.022	426.351.225.090
111	1. Tiền		123.423.331.022	162.351.225.090
112	2. Các khoản tương đương tiền		301.000.000.000	264.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		122.515.004.880	99.927.269.298
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	99.079.216.936	75.881.388.348
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	18.774.948.627	20.865.661.875
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	5.550.973.630	4.824.515.845
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1	(890.134.313)	(1.644.296.770)
140	III. Hàng tồn kho	7	460.697.931.983	420.294.380.388
141	1. Hàng tồn kho		478.811.442.319	447.230.376.821
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(18.113.510.336)	(26.935.996.433)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		17.474.812.644	11.676.122.489
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	8.251.259.433	3.436.331.283
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		7.470.492.991	4.439.482.783
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		1.753.060.220	3.800.308.423
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		359.201.386.196	334.749.277.255
210	I. Phải thu dài hạn		2.053.755.852	2.469.355.128
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	2.053.755.852	2.469.355.128
220	II. Tài sản cố định		289.918.854.187	197.960.192.119
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	200.871.576.769	165.367.270.000
222	Nguyên giá		532.701.823.372	469.572.480.392
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(331.830.246.603)	(304.205.210.392)
227	2. Tài sản vô hình	10	89.047.277.418	32.592.922.119
228	Nguyên giá		112.648.407.893	50.604.022.826
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(23.601.130.475)	(18.011.100.707)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		8.309.739.078	6.505.835.232
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	8.309.739.078	6.505.835.232
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	19.835.883.107	20.169.810.624
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		30.685.000.000	30.685.000.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(10.849.116.893)	(10.515.189.376)
260	V. Tài sản dài hạn khác		39.083.153.972	107.644.084.152
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	14.861.839.365	83.015.094.668
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	24.221.314.607	24.628.989.484
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.384.312.466.725	1.292.998.274.520

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		460.086.007.616	471.354.785.048
310	I. Nợ ngắn hạn		413.093.993.826	404.618.283.947
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		131.879.671.529	91.698.607.820
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.660.650.263	9.422.715.397
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	11.734.745.719	16.827.178.655
314	4. Phải trả người lao động		14.449.860.321	12.900.426.298
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	53.220.112.617	34.435.692.139
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	4.386.022.605	33.071.555.894
320	7. Vay ngắn hạn	16	171.584.405.449	199.022.130.814
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		18.178.525.323	7.239.976.930
330	II. Nợ dài hạn		46.992.013.790	66.736.501.101
337	1. Phải trả dài hạn khác		141.717.970	75.500.000
338	2. Vay dài hạn	16	20.808.564.711	43.881.628.801
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	17	26.041.731.109	22.779.372.300
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		924.226.459.109	821.643.489.472
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	924.226.459.109	821.643.489.472
411	1. Vốn cổ phần		383.126.720.000	294.714.640.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		383.126.720.000	294.714.640.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		128.217.023.000	128.217.023.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		97.075.895.498	78.290.097.498
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		315.806.820.611	320.421.728.974
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		153.617.482.353	174.256.301.661
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		162.189.338.258	146.165.427.313
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.384.312.466.725	1.292.998.274.520



Bùi Thị Cẩm Loan
 Người lập biểu



Trần Phương Nga
 Kế toán trưởng



Cô Gia Thọ
 Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	20.1	2.180.202.835.116	1.914.545.057.539
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(17.886.928.878)	(30.803.467.082)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20.1	2.162.315.906.238	1.883.741.590.457
11	4. Giá vốn hàng bán		(1.315.991.880.972)	(1.157.540.036.355)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		846.324.025.266	726.201.554.102
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	20.405.977.867	17.608.842.128
22	7. Chi phí tài chính	21	(16.302.234.359)	(19.113.326.491)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(10.697.412.010)	(11.131.608.073)
25	8. Chi phí bán hàng	22	(309.782.396.478)	(285.632.790.806)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(238.920.077.749)	(188.479.071.476)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		301.725.294.547	250.585.207.457
31	11. Thu nhập khác	23	6.460.309.364	3.361.401.215
32	12. Chi phí khác	23	(1.821.984.864)	(4.743.951.243)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	23	4.638.324.500	(1.382.550.028)
50	14. Lợi nhuận kế toán trước thuế		306.363.619.047	249.202.657.429
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	(65.883.045.149)	(58.149.936.958)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	25.1	(407.674.877)	(3.194.734.146)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		240.072.899.021	187.857.986.325
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		240.072.899.021	187.857.986.325
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19	5.514	4.413
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19	5.514	4.413



Bùi Thị Cẩm Loan
 Người lập biểu



Trần Phương Nga
 Kế toán trưởng



Cô Gia Thọ
 Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		306.363.619.047	249.202.657.429
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định		44.323.662.660	39.215.228.057
03	Các khoản (hoàn nhập dự phòng) dự phòng		(9.242.721.037)	3.441.382.076
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	21	547.778.398	313.476.488
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(16.154.393.112)	(9.312.179.794)
06	Chi phí lãi vay	21	10.697.412.010	11.131.608.073
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		336.535.357.966	293.992.172.329
09	Tăng các khoản phải thu		(23.364.463.090)	(18.784.355.165)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(31.581.065.498)	1.904.449.388
11	Tăng các khoản phải trả		52.953.921.709	32.435.930.538
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		63.471.294.940	(62.586.919.453)
14	Tiền lãi vay đã trả		(10.858.150.706)	(11.186.148.927)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(63.781.053.222)	(58.376.474.474)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(30.468.272.965)	(26.367.791.312)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh		292.907.569.134	151.030.862.924
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(135.038.349.499)	(47.663.969.037)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		1.272.116.663	1.421.130.365
27	Tiền lãi và cổ tức được chia		15.328.330.255	13.361.519.380
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(118.437.902.581)	(32.881.319.292)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		602.933.842.572	615.674.080.080
34	Tiền trả nợ gốc vay		(654.127.263.813)	(571.031.807.548)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	18.2	(125.206.631.250)	(53.577.839.575)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(176.400.052.491)	(8.935.567.043)

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(1.930.385.938)	109.213.976.589
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		426.351.225.090	317.197.238.004
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.491.870	(59.989.503)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	424.423.331.022	426.351.225.090



Bùi Thị Cẩm Loan
 Người lập biểu



Trần Phương Nga
 Kế toán trưởng



Cô Gia Thọ
 Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH&ĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 3 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau:

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh:	Ngày
Điều chỉnh lần 2	Ngày 6 tháng 4 năm 2007
Điều chỉnh lần 3	Ngày 15 tháng 10 năm 2007
Điều chỉnh lần 4	Ngày 28 tháng 3 năm 2008
Điều chỉnh lần 5	Ngày 5 tháng 7 năm 2011
Điều chỉnh lần 6	Ngày 11 tháng 8 năm 2011
Điều chỉnh lần 7	Ngày 18 tháng 12 năm 2012
Điều chỉnh lần 8	Ngày 23 tháng 9 năm 2013
Điều chỉnh lần 9	Ngày 21 tháng 11 năm 2013
Điều chỉnh lần 10	Ngày 30 tháng 1 năm 2015
Điều chỉnh lần 11	Ngày 31 tháng 7 năm 2015
Điều chỉnh lần 12	Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“SGDCK HCM”) với mã TLG theo Quyết định số 20/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 2 tháng 2 năm 2010.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ trường học, dụng cụ giảng dạy bằng nhựa, đồ dùng gia dụng bằng nhựa, in ấn nhãn hiệu, in lụa và in ấn các loại bao bì và các sản phẩm.

Công ty có trụ sở chính đăng ký và nhà máy tại Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.210 (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 3.081).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 5 công ty con, trong đó:

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Thành (“TLLT”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 472031000036 do Ban Quản lý Khu Công nghiệp Đồng Nai cấp ngày 20 tháng 12 năm 2006. TLLT có trụ sở chính đăng ký tại Đường số 7, Khu Công nghiệp Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Hoạt động chính của TLLT là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu (“TLGL”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104002492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH&ĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 1 năm 2007. TLGL có trụ sở chính đăng ký tại Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của TLGL là kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc (“TLN”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0105012605 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 19 tháng 11 năm 2010. TLN có trụ sở chính đăng ký tại Phòng 309 A, tầng 3 tòa nhà B15, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Hoạt động chính của TLN là kinh doanh văn phòng phẩm và thiết bị văn phòng.

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam (“TLS”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0309489650 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 11 năm 2009. TLS có trụ sở chính đăng ký tại Số 19 – 21, Lô B, Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của TLS là kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung (“TLM”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0401708745 do Sở KH&ĐT Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 1 tháng 12 năm 2015. Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Lô 7 – Khu B1, Đường Hà Huy Tập, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Hoạt động chính của TLM là kinh doanh văn phòng phẩm.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ❖ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ❖ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ❖ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ❖ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ❖ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.3 Kỳ kế toán năm

Năm tài chính của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản vô hình

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản vô hình khi Tập đoàn nắm giữ đất này để sử dụng trong sản xuất, kinh doanh cung cấp dịch vụ hoặc cho các đối tượng khác thuê và Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất không được tính hao mòn khi có thời gian sử dụng vô thời hạn.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Quyền sử dụng đất không được tính hao mòn khi có thời gian sử dụng vô thời hạn.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	2 - 7 năm
Khuôn	3 - 4 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 năm
Tài sản khác	3 năm

Định kỳ, thời gian hữu dụng ước tính của tài sản và tỷ lệ khấu hao được xem xét lại nhằm đảm bảo rằng phương pháp và thời gian trích khấu hao và hao mòn nhất quán với lợi ích kinh tế dự kiến sẽ thu được từ việc sử dụng tài sản.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành vào ngày 6 tháng 2 năm 2007 trong thời hạn 46 năm. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.9 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc năm tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10 Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm tài chính cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm tài chính theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Luật Lao động.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ❖ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ❖ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ❖ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- ❖ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

- ❖ Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu.

- ❖ Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong tương lai tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.17 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Tập đoàn sản xuất hoặc do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Tập đoàn chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.998.295.642	1.907.709.497
Tiền gửi ngân hàng	120.425.035.380	160.443.515.593
Các khoản tương đương tiền (*)	301.000.000.000	264.000.000.000
TỔNG CỘNG	424.423.331.022	426.351.225.090

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất theo mức lãi suất áp dụng.

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên khác		
- Crayola LLC	7.283.298.565	7.438.907.258
- Khác	91.795.918.371	68.442.481.090
TỔNG CỘNG	99.079.216.936	75.881.388.348
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(890.134.313)	(1.644.296.770)
GIÁ TRỊ THUẦN	98.189.082.623	74.237.091.578

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Tập đoàn đã thế chấp các khoản phải thu để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên khác		
- SIS International Co., Ltd	3.745.626.323	422.263.125
- Công ty TNHH DKSH Việt Nam	2.958.689.401	715.577.211
- Fuya Company Limited	1.885.441.813	767.983.125
- Nguyễn Thị Anh Đào	-	9.764.880.000
- Khác	10.185.191.090	9.194.958.414
TỔNG CỘNG	18.774.948.627	20.865.661.875

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
• Tạm ứng nhân viên	1.972.280.459	1.782.723.026
• Lãi tiền gửi ngân hàng	1.305.569.445	1.243.550.000
• Ký quỹ, ký cược	623.580.752	1.228.075.287
• Khác	1.649.542.974	570.167.532
	5.550.973.630	4.824.515.845
Dài hạn		
• Ký quỹ, ký cược	2.053.755.852	2.469.355.128
TỔNG CỘNG	7.604.729.482	7.293.870.973

7. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	170.671.063.119	154.792.635.143
Thành phẩm	167.631.102.808	175.385.738.332
Hàng hóa	67.687.162.023	56.447.974.992
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	43.650.355.281	35.671.628.606
Hàng mua đang đi trên đường	26.857.480.690	22.883.335.660
Công cụ, dụng cụ	2.314.278.398	2.049.064.088
TỔNG CỘNG	478.811.442.319	447.230.376.821
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(18.113.510.336)	(26.935.996.433)
GIÁ TRỊ THUẦN	460.697.931.983	420.294.380.388

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(26.935.996.433)	(24.342.989.782)
Dự phòng trích lập trong năm	(11.605.880.607)	(25.009.468.283)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	20.428.366.704	22.416.461.632
Số cuối năm	(18.113.510.336)	(26.935.996.433)

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Tập đoàn đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	5.272.184.485	1.071.555.000
Công cụ, dụng cụ	929.303.561	302.100.499
Bảo hiểm sức khỏe và tài sản	570.414.438	401.381.186
Chi phí thuê	166.537.445	415.160.000
Khác	1.312.819.504	1.246.134.598
	8.251.259.433	3.436.331.283
Dài hạn		
Tiền thuê đất (*)	11.886.148.771	79.254.079.371
Công cụ, dụng cụ	2.438.863.647	3.304.162.982
Khác	536.826.947	456.852.315
	14.861.839.365	83.015.094.668
TỔNG CỘNG	23.113.098.798	86.451.425.951

(*) Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất như được trình bày trong Thuyết minh số 3.8.

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Tập đoàn đã thế chấp quyền sử dụng đất thuê để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

VND	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	132.808.202.946	187.145.809.935	22.256.522.072	10.416.478.562	116.945.466.877	469.572.480.392
Mua trong năm	-	42.950.477.629	15.267.631.156	3.258.332.770	5.338.499.820	66.814.941.375
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	4.072.729.353	2.045.104.807	-	-	2.731.018.554	8.848.852.714
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.593.146.610)	(1.318.611.369)	(57.659.500)	(6.565.033.630)	(12.534.451.109)
Số cuối năm	136.880.932.299	227.548.245.761	36.205.541.859	13.617.151.832	118.449.951.621	532.701.823.372
<i>Trong đó:</i>						
· <i>Đã khấu hao hết</i>						
	676.162.377	87.467.254.130	11.207.455.111	5.847.228.906	78.460.537.179	183.658.667.703
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(41.054.135.993)	(138.715.497.128)	(16.203.530.746)	(8.555.144.102)	(99.676.902.423)	(304.205.210.392)
Khấu hao trong năm	(6.045.163.415)	(19.246.620.374)	(3.172.941.406)	(2.326.038.920)	(8.696.963.548)	(39.487.727.663)
Thanh lý, nhượng bán	-	4.073.521.462	1.318.611.369	57.659.500	6.412.899.121	11.862.691.452
Số cuối năm	(47.099.299.408)	(153.888.566.040)	(18.057.860.783)	(10.823.523.522)	(101.960.966.850)	(331.830.246.603)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	91.754.066.953	48.430.312.807	6.052.991.326	1.861.334.460	17.268.564.454	165.367.270.000
Số cuối năm	89.781.632.891	73.659.649.721	18.147.681.076	2.793.628.310	16.488.984.771	200.871.576.769
<i>Trong đó:</i>						
· <i>Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)</i>						
	48.893.208.637	30.597.942.747	-	-	4.398.077.746	83.889.229.130

VND	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền, bằng sáng chế	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	9.847.625.000	40.273.419.426	367.000.000	115.978.400	50.604.022.826
Mua trong năm	59.888.350.067	2.156.035.000	-	-	62.044.385.067
Số cuối năm	69.735.975.067	42.429.454.426	367.000.000	115.978.400	112.648.407.893
<i>Trong đó:</i>					
· <i>Đã hao mòn hết</i>					
	-	5.664.381.233	367.000.000	115.978.400	6.147.359.633
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	(1.175.864.496)	(16.352.257.811)	(367.000.000)	(115.978.400)	(18.011.100.707)
Hao mòn trong năm	-	(5.590.029.768)	-	-	(5.590.029.768)
Số cuối năm	(1.175.864.496)	(21.942.287.579)	(367.000.000)	(115.978.400)	(23.601.130.475)
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	8.671.760.504	23.921.161.615	-	-	32.592.922.119
Số cuối năm	68.560.110.571	20.487.166.847	-	-	89.047.277.418
<i>Trong đó:</i>					
· <i>Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)</i>					
	8.671.760.504	-	-	-	8.671.760.504

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Khuôn đang chế tạo	5.287.403.431	1.704.801.002
Thiết bị đang lắp đặt	2.889.281.102	596.771.566
Chi phí duy tu văn phòng	133.054.545	4.204.262.664
TỔNG CỘNG	8.309.739.078	6.505.835.232

12. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	30.685.000.000	30.685.000.000
Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn	(10.849.116.893)	(10.515.189.376)
ĐẦU TƯ THUẦN	19.835.883.107	20.169.810.624

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu	VND	Cổ phiếu	VND
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	200.000	25.000.000.000	200.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	500.000	3.565.000.000	500.000	3.565.000.000
Công ty Cổ phần Chip Sáng	152.000	1.520.000.000	152.000	1.520.000.000
Công ty Cổ phần In số 7	75.000	600.000.000	75.000	600.000.000
TỔNG CỘNG		30.685.000.000		30.685.000.000

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.765.725.280	63.820.741.492	(63.765.997.768)	8.820.469.004
Thuế GTGT	4.498.473.804	96.279.215.436	(100.165.081.188)	612.608.052
Thuế nhập khẩu	2.579.777.498	17.975.974.501	(20.532.703.733)	23.048.266
Thuế thu nhập cá nhân	983.202.073	22.187.263.801	(20.914.554.063)	2.255.911.811
Khác	-	26.388.586	(3.680.000)	22.708.586
TỔNG CỘNG	16.827.178.655	200.289.583.816	(205.382.016.752)	11.734.745.719

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương tháng 13 và lương hiệu quả	48.910.534.813	21.655.469.209
Chi phí bảo trì phần mềm SAP	1.377.071.993	1.339.235.496
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	438.169.291	1.382.352.356
Chi phí lãi vay	316.667.706	477.406.402
Khác	2.177.668.814	9.581.228.676
TỔNG CỘNG	53.220.112.617	34.435.692.139

15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.983.639.420	1.599.529.839
Cổ tức	80.697.975	29.505.649.225
Khác	2.321.685.210	1.966.376.830
TỔNG CỘNG	4.386.022.605	33.071.555.894
<i>Trong đó</i>		
· Phải trả bên khác	4.386.022.605	17.616.201.894
· Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 26)	-	15.455.354.000

16. VAY

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
· Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.1)	166.281.757.849	189.344.483.214
· Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 16.2)	5.302.647.600	9.677.647.600
	171.584.405.449	199.022.130.814
Dài hạn		
· Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.2)	20.808.564.711	43.881.628.801
TỔNG CỘNG	192.392.970.160	242.903.759.615

16. VAY (tiếp theo)

16.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Nguyên tệ USD	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 5.1, 7, 8, 9 và 10)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	40.366.722.905	-	Từ ngày 7 tháng 3 năm 2017 đến ngày 7 tháng 6 năm 2017	5,20	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị và thiết bị văn phòng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	41.232.045.573	-	Từ ngày 3 tháng 1 năm 2017 đến ngày 20 tháng 6 năm 2017	5,00	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc
	17.230.169.221	-	Từ ngày 23 tháng 5 năm 2017 đến ngày 25 tháng 6 năm 2017	5,00 – 5,20	Quyền sử dụng đất
Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	30.064.622.605	1.317.872	Từ ngày 11 tháng 1 năm 2017 đến ngày 14 tháng 4 năm 2017	1,80	Khoản phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa và vật kiến trúc
	13.182.576.604	-	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2017 đến ngày 5 tháng 4 năm 2017	4,00	
	9.503.656.364	-	Từ ngày 20 tháng 3 năm 2017 đến ngày 14 tháng 4 năm 2017	4,00 – 5,06	Tín chấp
Ngân hàng United Oversea Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	6.526.193.729	-	Từ ngày 19 tháng 1 năm 2017 đến ngày 28 tháng 2 năm 2017	5,25 – 5,60	Tín chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	8.175.770.848	358.382	Từ ngày 12 tháng 3 năm 2017 đến ngày 27 tháng 3 năm 2017	2,00	Tín chấp
TỔNG CỘNG	166.281.757.849	1.676.254			

Tập đoàn sử dụng tiền vay nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu vốn lưu động.

17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn là trợ cấp thời việc phải trả như được trình bày trong Thuyết minh số 3.11.

Tập đoàn sử dụng tiền vay đáp ứng mục đích mua sắm và lắp đặt tài sản cố định.

<i>Trong đó:</i>	
· Vay dài hạn đến hạn trả	5.302.647.600
· Vay dài hạn	20.808.564.711

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 8 và 9)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	13.256.628.801	16 lần hàng quý từ ngày 25 tháng 9 năm 2015 đến ngày 25 tháng 6 năm 2019	9,00	Máy móc và thiết bị
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	12.854.583.510	Ngày 10 tháng 6 năm 2019	7,00	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị
TỔNG CỘNG	26.111.212.311			

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

16.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

16. VAY (tiếp theo)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU
18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND						
		Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng	
Năm trước							
Số đầu năm (*)	267.924.260.000	128.217.023.000	63.550.321.702	272.482.094.694	732.173.699.396		
Phát hành cổ phiếu	26.790.380.000	-	-	(26.790.380.000)	-		
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	187.857.986.325	187.857.986.325		
Cổ tức công bố	-	-	-	(69.660.103.000)	(69.660.103.000)		
Phân phối lợi nhuận	-	-	14.739.775.796	(14.739.775.796)	-		
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(23.688.093.249)	(23.688.093.249)		
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(5.040.000.000)	(5.040.000.000)		
Số cuối năm	294.714.640.000	128.217.023.000	78.290.097.498	320.421.728.974	821.643.489.472		
Năm nay							
Số đầu năm	294.714.640.000	128.217.023.000	78.290.097.498	320.421.728.974	821.643.489.472		
Phát hành cổ phiếu (**)	88.412.080.000	-	-	(88.412.080.000)	-		
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	240.072.899.021	240.072.899.021		
Cổ tức công bố	-	-	-	(95.781.680.000)	(95.781.680.000)		
Phân phối lợi nhuận	-	-	18.785.798.000	(18.785.798.000)	-		
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(35.422.850.384)	(35.422.850.384)		
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(6.285.399.000)	(6.285.399.000)		
Số cuối năm	383.126.720.000	128.217.023.000	97.075.895.498	315.806.820.611	924.226.459.109		

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Tập đoàn đã chuyển toàn bộ số dư đầu kỳ quỹ dự phòng tài chính sang quỹ đầu tư phát triển theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

(**) Vào ngày 5 tháng 2 năm 2016, Công ty đã phát hành 8.841.208 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Việc phát hành đã được phê duyệt thông qua Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 01/2016/NQ/ĐHCD ngày 4 tháng 1 năm 2016 và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh ngày 21 tháng 3 năm 2016.

18.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã góp		
Số đầu năm	294.714.640.000	267.924.260.000
Tăng trong năm	88.412.080.000	26.790.380.000
Số cuối năm	383.126.720.000	294.714.640.000
Cổ tức công bố		
- Cổ tức thanh toán bằng tiền	(95.781.680.000)	(69.660.103.000)
Cổ tức đã trả bằng tiền	(125.206.631.250)	(53.577.839.575)

18.3 Vốn cổ phần

	Cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	38.312.672	29.471.464
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ		
- Cổ phiếu phổ thông	38.312.672	29.471.464
Cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	38.312.672	29.471.464

19. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế (VND)	240.072.899.021	187.857.986.325
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	(28.808.747.883)	(18.785.798.633)
Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	211.264.151.138	169.072.187.692
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (**)	38.312.672	38.312.672
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	5.514	4.413

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập với tỷ lệ 12% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 21 tháng 5 năm 2016.

(**) Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh để phản ánh việc phát hành 8.841.208 cổ phiếu mới dưới hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu vào ngày 21 tháng 3 năm 2016.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	2.180.202.835.116	1.914.545.057.539
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	1.647.244.496.792	1.494.890.300.185
Doanh thu bán hàng hóa	532.958.338.324	419.654.757.354
Các khoản giảm trừ	(17.886.928.878)	(30.803.467.082)
<i>Trong đó:</i>		
Thành phẩm bị trả lại	(15.660.248.067)	(26.506.640.428)
Hàng hóa bị trả lại	(2.226.680.811)	(4.296.826.654)
Doanh thu thuần	2.162.315.906.238	1.883.741.590.457
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	1.631.584.248.725	1.468.383.659.757
Doanh thu bán hàng hóa	530.731.657.513	415.357.930.700

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	15.237.496.132	13.005.411.877
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.018.478.735	4.488.430.251
Cổ tức	150.003.000	115.000.000
TỔNG CỘNG	20.405.977.867	17.608.842.128

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	10.697.412.010	11.131.608.073
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.334.468.291	6.654.478.635
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	547.778.398	313.476.488
Dự phòng các khoản đầu tư	333.927.517	722.001.472
Khác	388.648.143	291.761.823
TỔNG CỘNG	16.302.234.359	19.113.326.491

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	309.782.396.478	285.632.790.806
- Chi phí nhân viên	170.655.537.197	146.217.584.989
- Chi phí tiếp thị	64.937.312.601	71.619.521.848
- Chi phí khấu hao và hao mòn	1.315.642.859	1.751.708.893
- Khác	72.873.903.821	66.043.975.076
Chi phí quản lý doanh nghiệp	238.920.077.749	188.479.071.476
- Chi phí nhân viên	153.951.390.657	116.695.422.200
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.449.916.136	51.943.045.447
- Chi phí khấu hao và hao mòn	16.308.901.725	14.033.984.396
- Khác	19.209.869.231	5.806.619.433
TỔNG CỘNG	548.702.474.227	474.111.862.282

23. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	6.460.309.364	3.361.401.215
Nhận bồi thường do hàng hư hỏng	1.523.452.260	1.168.995.655
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	766.893.980	-
Khác	4.169.963.124	2.192.405.560
Chi phí khác	(1.821.984.864)	(4.743.951.243)
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	-	(3.808.232.083)
Khác	(1.821.984.864)	(935.719.160)
GIÁ TRỊ THUẦN	4.638.324.500	(1.382.550.028)

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	1.043.582.230.027	940.102.916.289
Chi phí nhân công	511.497.132.218	416.185.005.477
Chi phí khấu hao và hao mòn	44.931.358.367	39.925.026.065
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	274.526.764.267	258.585.327.012
TỔNG CỘNG	1.874.537.484.879	1.654.798.274.843

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) của Công ty và các công ty con là 20% thu nhập chịu thuế (2015: 22%), ngoại trừ TLLT như được trình bày ở đoạn tiếp theo.

TLLT có nghĩa vụ nộp thuế TNDN ở mức thuế suất 15% thu nhập chịu thuế trong mười hai (12) năm đầu tiên và thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo, theo quy định hiện hành. TLLT được miễn thuế TNDN trong ba (3) năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (2010), và được giảm 50% thuế TNDN trong bảy (7) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	63.789.869.862	58.162.710.261
Chi phí thuế TNDN trích thiếu (thừa) trong những năm trước	2.093.175.287	(12.773.303)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	407.674.877	3.194.734.146
TỔNG CỘNG	66.290.720.026	61.344.671.104

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	306.363.619.047	249.202.657.429
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty trong Tập đoàn	60.902.380.823	54.339.908.257
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	3.169.145.640	1.577.385.557
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu (thừa) trong những năm trước	2.093.175.287	(12.773.303)
Lỗi từ các công ty con	1.165.868.704	3.907.823.352
Ảnh hưởng của việc thay đổi thuế suất áp dụng	-	2.324.326.478
Cổ tức nhận được	(30.000.600)	(25.300.000)
Thuế TNDN được giảm	(562.035.445)	(521.073.059)
Khoản lỗ tính thuế năm trước chuyển sang	(447.814.383)	(245.626.178)
Chi phí thuế TNDN	66.290.720.026	61.344.671.104

25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của năm tài chính khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa thực hiện	12.804.410.971	11.922.929.343	881.481.628	(5.271.504.490)
Chi phí phải trả	1.499.163.712	2.777.488.419	(1.278.324.707)	683.734.040
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.279.342.247	4.805.562.860	(1.526.220.613)	416.638.865
Dự phòng các khoản đầu tư	831.287.477	-	831.287.477	-
Trợ cấp thôi việc phải trả	4.832.797.722	4.180.325.960	652.471.762	113.550.390
Chi phí phân bổ	971.030.994	862.876.000	108.154.994	862.876.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	32.788.944	62.001.191	(29.212.247)	(16.337.055)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(29.507.460)	17.805.711	(47.313.171)	16.308.104
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24.221.314.607	24.628.989.484		
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại			(407.674.877)	(3.194.734.146)

25.4 Thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận đối với lỗ năm trước chuyển sang

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng năm năm liên tục kể từ năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có khoản lỗ thuế lũy kế ước tính của các công ty con trị giá 19.422.990.119 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 22.451.452.630 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016
2011	2016 (*)	3.228.362.505	(3.228.362.505)	-	-
2012	2017 (*)	2.254.547.954	(927.635.039)	-	1.326.912.915
2013	2018 (*)	346.827.435	-	-	346.827.435
2015	2020 (*)	11.919.906.250	-	-	11.919.906.250
2016	2021	5.829.343.519	-	-	5.829.343.519
TỔNG CỘNG		23.578.987.663	(4.155.997.544)	-	19.422.990.119

(*) Lỗ tính thuế theo biên bản quyết toán thuế.

Lỗ thuế lũy kế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho giá trị lỗ thuế lũy kế còn lại trị giá 19.422.990.119 VND của các công ty con do chưa thể dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nghiệp vụ trọng yếu của Tập đoàn với bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	65.685.254.000	36.530.837.000

Chi tiết tiền thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm nay và năm trước như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thù lao và các chi phí liên quan	6.285.399.000	5.040.000.000

Vào ngày kết thúc năm tài chính, khoản phải trả với bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	-	15.455.354.000

27. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn hiện đang thuê văn phòng và nhà kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	11.114.308.894	10.160.529.640
Từ 1 đến 5 năm	20.739.045.364	9.283.857.432
TỔNG CỘNG	31.853.354.258	19.444.387.072

28. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Thị Cẩm Loan
Người lập biểu



Trần Phương Nga
Kế toán trưởng



Cô Gia Thọ
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Người đại diện pháp luật

Chủ tịch HĐQT



CÔ GIA THỌ



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

[📍] : Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo,
Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. HCM

[☎] : (84.8) 3750 5555

[☎] : (84.8) 3750 5577

[✉] : info@thienlonggroup.com

[🌐] : www.thienlonggroup.com